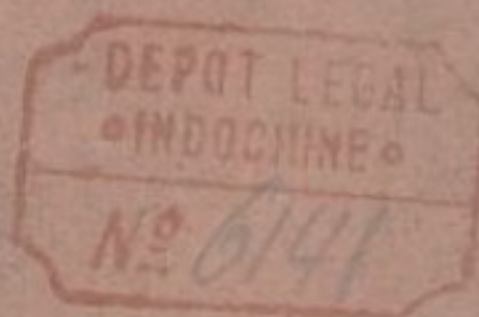


In lần thứ nhứt

2. 500 cuốn



ĐẠO-NAM THIỆN KINH

Bốn kinh này nguyên là của các bà sanh trưởng trong nước Nam đã hiển thánh, phụng sắc Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng cơ tại Đàn Hưng Thiện ở làng Hạc-Chân, Tỉnh Nam-Định Bắc-Kỳ, dạy dỗ con trai làm cung nghè thượng, dạy đàn bà con gái làm tòng lư đức.



M(17)

In tại nhà in Xưa-Nay
SAIGON

4954

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

In tại nhà in XUA-NAY

000 NGUYỄN-HẢO-VĨNH 000

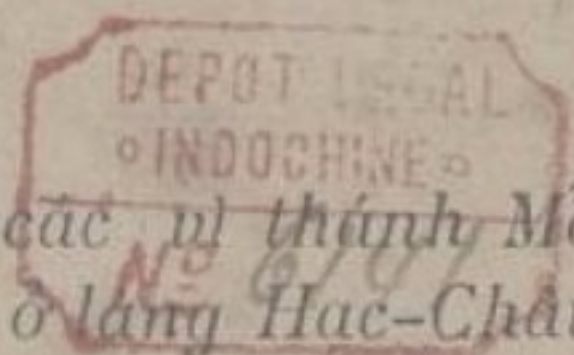
0062-64, Boulevard Bonard 00

00000 SAIGON 00000

00000 Janvier 1927 00000

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIÊTNAM

TỰA



Cuốn Đạo-Nam thiện kinh này là của các vị thánh Mẫu Annam giảng cơ cho tại đàn Hưng-Thiện ở làng Hạc-Châu, tỉnh Nam-Định “Bắc-Kỳ”.

Đàn này có thờ Phật và Tam Thánh là ông Văn-Xương đế quân, Phù Hựu đế quân, Quan Thánh đế quân, lại có thờ đức Trần-hưng-Đạo đại vương, bà Văn-Hương Liễu-Hạnh thiên tiên Thánh Mẫu.

Tam Thánh tâu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cho sắc chỉ giảng bộ kinh này. Vì vậy đức Quan Đế sai ông Châu-Xương là tướng của ngài, cầm thư tới đền thờ bà Thánh Mẫu ở núi Sông-sơn, tỉnh Thanh-hóa, mời bà về làm chủ đàn, giảng cơ bút cho bộ kinh này. Trong kinh này hết thấy các bà sanh trưởng trong nước Nam tu đắc quả thành hoặc Phật, hoặc tiên, hoặc thánh, hoặc thần, đều giảng cơ. Kinh này chia làm 2 cuốn :

1^o — Càn-Tập để dạy khuyên đàn ông con trai.

2^o — Khôn-Tập để dạy khuyên đàn bà con gái.

Trong Kinh này có đủ các lối văn luận-lý, đạo-đức thiết là hay. Hiện ở Bắc-kỳ đã in thành bốn chữ nôm phát cho người coi. Mỗi năm tới tháng hè thời đàn Đồng-Lạc khuyến thiện được phép tuyên giảng các thiện thư cho công chúng nghe.

Tôi nhân ra Bắc chơi, lãnh được bộ kinh này, đem chép ra chữ quốc-ngữ in ra để đồng-bào Nam-kỳ ta coi cho tiện, đừng biết đường làm điều lành lánh điều ác, vả lại coi bộ kinh này lại hiểu được nhiều tiếng phương-ngôn tục-ngữ, phong dao, ca vịnh ngoài Bắc nữa, thiết là có ích lắm.

Đạo Nhơn :

LÊ-NGHIÊM-KÍNH

Làng Tân-Quới (Gò công)

Phụng-ấn-tổng.

Chúng tôi là kẻ nhận in quyển Đạo-nam-kinh, thấy lời lẽ có phần huy và có phần chánh đoan thì lấy làm thích nên gia tâm sửa thật kỹ những câu những tiếng viết lộn viết trật. Trong quyển kinh này có nhiều câu đối và một vài bài thơ toàn bằng chữ Hán. Bởi sợ người ít học chữ Hán khó hiểu, nên chúng tôi đã có cậy mượn người thích ra nôm, in vào đây, trông mong giúp ích cho đồng ban ta trong muôn một.

NHÀ IN XUA-NAY.

BIBLIOTHEQUE
CENTRALE

ĐẠO NAM KINH

CÀN TẬP

1° — Châu-Xương Đại tướng-quân giảng

Phưởng phát hồn trung trái bấy nay,
Long đao ngang dọc mùa luôn tay.
Theo đòi không quản trời Nam Bắc ;
Sống thác nào quên nghĩa tứ thầy.
Câm kẻ gian-hùng gan vẫn tím ;
Nắm mùi chánh-khi lưỡi còn cay.
Nay vưng Đế mạng đưa thơ xuống,
Vừa ở Sông-sơn mới tới đây.

2° — Vân-Hương đệ nhứt Thánh-mẫu

Đền Sông non nước thú vui chơi,
Phong cảnh thần tiên rất tuyệt vời ;
Rèm bạc long-linh in ngần nước ;
Thoa vàng rực-rở đượm mây trời.
Anh linh muôn kiếp còn thơm tiếng ;
Sanh hóa ngàn xưa dễ mấy người ;
Vưng mạng Vua Cha đưa sắc ngọc,
Đạo-Nam bút giảng dạy muôn đời.

3° — Vịnh khai đào bút

Xinh thay kia ngọn tơ đào,
Khai hoa kết quả chừng bao năm rồi ?
Gió đông khi mĩn miệng cười,
Tinh thần hơn hở như người trong tranh.

Đánh hay huê đã là nhàn,
Cát lằm gió bụi xuân xanh quản gì.
Hội này tốt cổ cổ di,
Đào-Nguyên âu hản có khi tới gần.
Vui lòng theo thánh theo thần,
Này xa cung-quế này gần thêm-lan.
Huê thêu gấm dệt muôn vàng,
Văn-chương đỉnh thép nói bàn kỉ cang.
Cho đời trông đấy làm gương,
Chỉ hồng thời chờ tơ vương lòng đào.
Mai chua đừng dạ khát khao,
Trúc xanh trúc đừng bờ ao lạ gì.
Thân đào này dễ mấy khi !

4° — Huấn đàn qui

(KINH DẠY PHÉP HẦU ĐÀN.)

Hội Kinh-diễn ngàn năm có một,
Rõ ràng thay ngọn bút thiên nhiên.
Hiệp một nhà Nam Bắc đôi miệng,
Khắp thần thánh phật tiên cùng giáng cả.
Ơn trời đất rộng lòng khai hoá,
Quả phước chung, ai chớ trông mong.
Phàm đàn-sanh hầu giá trước tam-cung,
Khuyên cùng phải dốc lòng theo thánh-dụ.
Quan trọng nhất là người đồng-tử :
Cải tâm thần phải giữ cho nghiêm,
Lòng nghĩ chi chớ có nghĩ thiên,
Phải chủ tịnh chủ yên đừng vọng động.
Sau đến người đàn-sanh nhận đọc :
Mắt trông tin miệng đọc cho rành,
Đừng như ai vợ-vần đọc quanh,
Phiền thánh bút viết lành rồi lại bỏ.
Người thị-tả công phu phải cố,
Viết chữ nào cho rõ chớ sai ;
Đừng như ai giấy muống kéo dài, (muống là rao muống)
Đề kể đọc lai nhai không dứt giọng.
Người thị-đọc đọc sao cho bằng,
Tùy thể văn mà chuyển động lấy hơi ;

Đừng như ai đọc chẳng nên lời,
Nghe không thấu vắn dài chi suốt cả,
Còn những kẻ đến xem thánh-hóa :
Phải áo khăn phong nhả chững-chàng,
Chia ngồi ra thứ tự hai hàng :
Trai bên tả, gái hàng bên hữu ;
Đừng như kẻ vô loài lếu lảo,
Đầu không khăn, quần áo trệ tràng,
Coi thánh thần nghĩ lấy làm thường,
Rồi tai họa to vương thêm cực lắm.
Chức tịnh-dân gia công nghiêm cấm,
Giữ trong đàn êm thắm trăm chiu,
Đi chớ mạnh, nói chớ kêu,
Đừng trò chuyện nữa sanh đều huyền động,
Việc phụng hương lại là chi trọng,
Đối thần minh lòng-lộng rất cao :
Tay tả đứng miệng phải ngậm vào,
Cấm cho thẳng chớ cây nào nghiêng-ngả.
Chức đốc-giảng rất là qui hóa :
Giảng làm sao cho phá được nghĩa kinh,
Cả mỗi người ai cũng nghe mình,
Vưng ý thánh phân minh mà giảng giải.
“Đàn qui” dạy mấy đều đại khái,
Ai cũng nghe mà sửa lại nét xưa,
Sau ơn trời phước thiện dành cho,
Thời công ấy cũng to không có bé.
Chữ nôm-na lời không vắn vể,
Nói mấy câu đủ lẽ mà thôi.
Hầu đàn nhận lấy ai ôi !

5° — Thi

Nước non lận-dận mấy thu tròn,
Nguyên với trắng già một tấm son.
Đi sớm về trưa chi quản mẹ,
Ngàn kinh muôn quyền luống vì con.
Đoái thương nay hỡi còn thơ dại,

Dạy bảo sau rồi cả lớn khôn.
Không để nhưng cùng trong một bọc,
Vì tình nên mẹ phải thon von.

6° — Tiểu dẫn

Trời thu dằng dẳng bóng vàng,
Gót sen lần bước xinh xoan Động đảo.
Vui chơi nước thăm non cao,
Thung reo trúc múa huê chào nhụy thơm.
Chim rừng thỏ-thẻ về hóm,
Nhận đưa thơ đến mở nom chữ đề.
Thơ rằng : “xin trở lại quê,
“Đạo-Nam kinh dả Châu-phê giảng rồi.
“Sắc rồng vung mạng tự trời,
“Ngàn thu may gặp một thời văn minh.
“Phiền ngài làm chủ đàn kinh,
“Trung tuần cử bút cho thanh mọi bề.”
Xem rồi như tỉnh như mê,
Dùng dằng nửa ở nửa về lạ sao ?
Thương thay chút phận liễu đào,
Gở ra rồi lại buộc vào như chơi.
Trên là những sợ mạng trời,
Nghĩ mình hồ dễ chối lời được không ?
Dưới là thương giống Tiên Rồng,
Cùng trong giọt máu Lạc Hồng sanh ra.
Có tình ta phải yêu ta,
Không tình ai lại biết mà yêu ai ?
Chấp tay xin bái tạ Trời,
Cảm ơn liệt Thánh thương người cõi Nam.
Khua loan trở lại vội vàng,
Đeo bầu quảy níp lần sang Thiện-dân.
Bút đào cất lấy đề nhan.

Vân Hương Thành Mậu.



7° — Đạo-Nam kinh tự

Tựa rằng :

Sông Nhị núi Nùng, nước bốn ngàn năm văn-hiến,
Con thần cháu thánh, dân hai mươi triệu đồng bào.
Trời báu của xinh, biển bạc rừng vàng, đồ sản
vật nhứt miền Đông-á ;

Đất linh người giỏi, trai tài gái mạnh, tiếng anh
hùng lừng cõi Bắc Nam.

Trẻ con kia, ông Đồng-thiên-Vương, ngựa sắt xung trời,
đẹp Ân-tặc mà báo thù cho nước ;

Đòn bà nọ, bà Trưng-Nữ Chúa, quần hồng đua sức, đánh
chàng Tô mà trả nợ cho chồng.

Rừng Chi-Lăng, Lê-thái-Tổ dậy quân, dầu Liễu-thăng bêu
ngược lưỡi gươm thần, giặc Minh ấy, gà vừa phải cáo ;

Sông Bạch-Đẳng, Trần-Đại-Vương ra trận, máu Ô-mả
chảy đầy dòng nước bạc, quân Nguyên này, chim đã sợ
cung.

Ấy những người hào-kiệt anh-hùng, mượn đao bút giải
bày sơ lược.

Còn những bức nhơn-nhơn chi-sử, ở sử xanh chép kể
muôn vàng.

Hỡi ôi ! Gương trước chưa mờ ; chuyện xưa còn nhớ :

Kìa thành Thăng-Lông, kia núi Ngũ-hồ, nước non vẫn
nước non nhà ;

Này họ Hồng-Bàng, này tổ Lạc-Lông, dòng giống nguyên
dòng giống củ.

Xưa sao thế mà nay sao thế ? Toan vạch trời hỏi một
đôi câu ;

Khôn dường sao mà dại dường sao ! Để cực mẹ đến
trăm ngàn nỗi.

Chua xót lắm ! Đắng cay lắm ! Tâm sự này biết ngỏ
cùng ai ?

Đau đớn thay ! Khốn khổ thay ! Cơ hội ấy vì đâu nên thế ?

Thôi thôi tại vụng cơ khai-hoá, gió chiều không biết
che chiều ;

Cam phận ngu hèn, nước yếu không ngờ rằng yếu.

Cấm cổ chết trong vòng nô-lệ, mối kinh-luân còn văng
mặt trượng-phu ;

Liếc mắt trông một dãy giang-san, vòng danh-lợi, thấy
rắc tay thiếp-phụ.

Sung sướng kẻ cơm vua áo chúa, vẽ cân-đai riêng sướng
lấy một mình ;

Khó nhọc người chơn lăm tay bùn, phận cày-cuốc biết
đâu la việc nước.

Kỳ-ngệ một chút chi chưa biết, *chỉ khéo tay dánh giấy
bơi hồ ;*

Văn minh nửa bước chưa noi theo, *đã tải ngón bơi lông
tìm vít !*

Người như thế khôn ngoan như thế, thôi cuộc đời còn
có nói chi ;

Lòng thế kia ăn ở thế kia, mong vận hội làm nên sao được ?
Nói ra thêm dơ miệng, cơ thanh suy nào dám trách Trời ;
Lặng ngắt chẳng an lòng, sự khôn đại mộng còn nhờ
Thánh.

Rày vưng mạng Chín Lần trao xuống, **Kinh Đạo-Nam**
ngọc chuốc vàng trau ;

Thiệt nhờ ơn Ba Đấng thương cho, **Đàn Hưng-thiện**
huê thêu gấm dệt.

Lò trời ung-dúc, rèn thép đỉnh lên bộ văn-chương ;
Bút thánh điểm tô, vẽ sơn phấn vào pho nghĩa-lý,
Chờ bảo nôm-na chà mạch quế, tai không nghe lòng
không nghĩ, mặt case thêm thẹn với non sông ;
Dầu lợc-choe cũng mẹ với con, giận thời mắng, lặng
thời thương, lòng ân ái vẫn sánh cùng trời đất.

Rày con nên nghĩ lại: “nước có nguồn, cây có gốc”,
gẫm xem gương trước làm sao ?

Nay mẹ vẫn mong cho “cá gặp nước, rồng gặp mây,” to
trông hội sau này nhiều lắm.

Trời còn đây, đất còn đây, giang-san rồi lại của con ;
Sông chưa cạn, núi chưa mòn, hương lửa còn thơm tiếng
mẹ.

Vân Hương Thánh Mẫu tựa.



8° — Hịch-triệu các vị Nữ Thần nước Nam

Hỡi bạn gái cung tiên đầu tá !
Cùng một lò sanh hóa hóa sanh,
Việt-Nam đây là đất họ mình,
Một gốc nầy nhánh Hồng ngọn Lạc.
Non nước bốn ngàn năm âu-vạc,
Vinh cùng nhau mà lưu-lạc có nhau.
Chị em ta kẻ trước người sau,
Ai cũng bước một cầu sông nước ấy.
Vua Trưng-Nữ ba năm vùng-vẫy,
Ghé đôi vai mà gánh lấy cang thường.
Bà Triệu-Kiều quay trở cuộc tang thương,
Quyết một dạ phá tan quân bạo ngược.
Lúc sanh tiền cũng vì việc nước ;
Miếu lửa hương bia tạc tiếng thơm.
Lòng trung trinh vẫn vặc khắp trời Nam,
Dầu thành bại kẻ làm chi sự củ.
Lai láng chảy một làn máu đỏ,
Nòi giống chung một họ da vàng.
Nay cùng nhau trong cuộc giang san,
Thương dân nước gặp cơn chua xót lắm.
Ta hồ dễ cầm lòng cho dặng,
Thánh còn thương mà chẳng ngại ngừng.
Mấy mươi năm hạc ruồi loan dong,
Mỗi nhiệt huyết trong lòng nung nấu thế,
Khắp non nước dựng đàn chuẩn-tể,
Gọi hồn mè trông bề Đại-dương.
Đến nay còn mở chút lòng thương,
Bút đào lại dọc ngang tô điểm nữa.
Kính Đạo-Nam gấm thêu nên chữ ;
Vách Khổng e ngọn lửa Tần-Hoàng.
Trong mười chương đúc ngọc tô vàng,
Sắc ta phải sửa sang cho trọn vẹn.
Bút viết mãi thời ngồi cũng tuyệt,
Miệng nói nhiều đã hết cả hơi.
Tiếng Đồ-Quyên kêu lăm lạc rồi,
Lòng sự thế khôn nguôi trong dạ đỏ.

Xin chị em thương tình hạ cố ;
Quả phước chung vo rõ cho tròn,
Chữ Đồng nguyên một lòng son.

9° — Lời dạy của bà Vân-Hương đệ-nhứt Thánh mẫu

*Ta vưng mạng Thượng-Đế xuống làm kinh này.
Trong kinh này phân làm mười chương cũng như các
kinh truyện khác có chánh văn. Trong mười chương ấy có
chia ra làm các mục. Ta sắc cho kẻ thị-nữ giải nghĩa cũng
như các kinh truyện khác có tập chú, làm cho có thứ lớp
rõ ràng, không phải như lời nói hỗn tạp vậy.*

10° — Đệ tam Thánh-mẫu giảng khai kinh

Thương giống da vàng, gieo ngòi bút đỏ.
Giảng tự giảng ca, giảng thi, giảng dụ.
Nghĩa lý đầy pho, văn chương một bộ.
Như gấm thêu hoa, như trắng rạng tỏ.
Ngọn đuốc khan-cù, hồi chuông kim cổ.
Gọi khách sông mê, vớt người bể khổ.
Ai biết kinh tin, ai hay ham mộ.
Miệng đọc lòng suy, nhờ ơn vô số.

11° — Đệ nhứt Thánh-mẫu giảng thi

Nặng với giang san một khối tình,
Nỗi niềm ai dễ biết cho mình.
Đôi tay gấm dệt muôn hàng chữ,
Chín khúc tơ vò một bộ kinh.
Vơ-vẩn năm canh hồn cố-quốc,
Mơ-màng muôn kiếp mộng phù-sinh.
Tấm lòng thương giống Rồng Tiên lắm,
Nặng với giang san một khối tình.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

QUẢNG HỌC VẤN

12° — Phụng Quan-Thánh duyệt phê văn

*Nhiệt huyết trường lưu vinh học hải,
Tinh thần trực phóng hấp tàn triều.*

*Nhiệt huyết vầy ra ngoài biển bạc,
Tinh thần còn mãi với non sông.*

*
* *

Học là việc cơ quan bậc nhứt,
Rất quý thay mà rất trọng thay.
Ở đời có học mới hay,
Yếu rồi cũng mạnh, nghèo nay cũng giàu.
Kìa các nước Châu-Âu, Châu-Mỹ,
Đã văn-minh lại trí khôn ngoan,
Vầy-vùng trong hội đình hoàn,
Anh hùng bốn bể giang-san một nhà.
Người ta thế, bởi là biết học,
Ta thế này, bởi học chưa tinh.
Thương ôi nghề học nước mình,
Trăm nghề nào đã được tinh nghề nào !
Lấy khoa cử danh cao làm quý,
Lấy văn chương từ khi làm hơn.
Ngoài ra đến việc nước non,
Thanh suy không biết mất còn không hay.
Thi hứng chỉ hươi tay khuyên rồi,
Phú dòn vắn, rung gối ngâm nga.
Chăm chăm lòng những quyết khoa,
Vinh thân là một, ích nhà là hai.
Trong việc nước như ngoài ngàn dặm,
Thấy đồng bào không bụng tương thân.
Biết chi đến nước đến dân,
Biết chi vận hội xoay vần làm sao ?
Học như thế lẽ nào giỏi được,
Hóa gây nên quốc nhược dân bần.
Bây chừ nước đã đến chơn,

Biết mình rằng đại thời thân đã già.
Nền học củ của ta đã thấp ;
Nền học sau ta đắp cho cao.
Lựa theo trình độ tân trào,
Chữ nào cũng học, nghĩa nào cũng tinh.
Phép văn-hiến nước mình phải giữ,
Đạo Duy-luân Khổng-tử phải tôn.
Văn-minh ta phải học khôn,
Theo người Anh, Pháp, noi khuôn Huê-kỳ.
Trăm nghề học, học chi cũng học :
Học thiên-văn, rồi học địa dư,
Học toán-pháp, học binh-thư,
Canh-nông học sách, lập-ngư học trường,
Học kỹ-nghệ, công, thương, mọi ngã,
Học khí-cơ chế hóa làm sao,
Học thuốc, học diễn thể nào,
Học khai các mỏ, học đào các sông.
Việc học ấy việc chung cả nước,
Có học thời trong nước mới khôn.
Học là bộ máy đúc hồn,
Học giàu của nước, học khôn dân nhà.
Nếu không học, ắt là bại-liệt,
Đứng cỏi đời chịu chết bỏ tay.
Thử xem gương trước xưa nay,
Nước nào không học nào hay được mà.
Xiêm-La trước thiệt là ngu dại,
Rước người Anh học mãi mới khôn.
Bây giờ dân đã tỉnh hồn,
Lá cờ độc-lập gió còn phất phơ.
Nhứt-Bồn nọ thuở-vừa ngu nhược,
Kén người đi các nước học hành.
Bây giờ dân đã văn-minh,
Tiếng anh-hùng đứng một mình cỏi đông.
Ta Nam-Việt Tiên Rồng giống củ,
Vốn thông minh, người có hèn dẫu.
Khi ta nội thuộc nước Tàu,
Hơn ngàn năm chịu một màu lầm than.
Mà ta vẫn bám gan học tập,
Theo dần dần từ thấp lên cao.
Rồi ra ta cũng thể nào ?

Nghề văn nghiệp vô biết bao nhiêu người.
Huống nay gặp buổi đời tranh cạnh,
Gẫm hội xưa mà tính cuộc sau,
Học hành ta cố khuyên nhau !

13° — Thượng Ngạn công-chúa phụng giảng thi

Qua từng núi đá mọc cheo leo,
Lặn dạn một vài đũa trẻ theo.
Rừng thẳm lơ-thơ mây biếc-biết,
Mội vàng róc-rách nước trong veo.
Liếc trông đất nọ ba miền rộng,
Đã thấy ai kia một giấc khèo.
Tay xách văn chương dây một túi,
Đến đàn nặng quá bỏ lăn queo.

14° — Khuyển tử độc thơ ca

THÁNH MẪU TỔNG PHÊ VĂN

Tận phá nhờn tình nghi hoặc ằng
Quản khai sự phạm thọ môn đồ

*Khuyển bảo nhân tình đừng nghi hoặc,
Mở trường sự phạm dạy môn đồ.*

* *

Con ôi ! con học cho cần,
Bút nghiên cha sắm, áo quần mẹ may.
Con ôi ! con học cho hay,
Cổ công mài thép có ngày nên kim.
Học sao cho kịp anh em,
Phải suy tính toán, phải xem văn bài.
Có tài con chớ cậy tài,
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Có thân con phải tu thân,
Một thân khó nhọc muôn phần vãng.
Ngày xanh khuyên chớ phụ phàng,
Tre non quá lứa lỡ làng ra chi.

Ngày giờ thắm thoát thoi đi,
Mặt trời xế bóng còn gì mà mong.
Học hành con phải gia công,
Thi thơ nổi dỗi nên dòng nho-gia.
Nước non theo kịp người ta,
Sao không hồ tiếng mẹ cha sanh thành.
Trước là trọn nghĩa ba sanh,
Sau là mình cũng thêm vinh giá người.
Đừng theo những giống vô-loài,
Ăn chơi lêu láo, đông dài ngao du.
Học không gắng bó công phu,
Kịp chẳng hay chớ, biết lo sợ gì.
Trí khôn ngày một kém đi,
Chịu thân nô lệ, ngu-si một đời.
Con ôi, con nhớ lấy lời,
Ra công cắt, khứa, dỗi, mài cho phu.
Học nhi bất diệc duyệt hồ !

15° — Sự truyền sanh thọ ca

Các anh tuổi trẻ đầu xanh,
Ơn cha nghĩa mẹ, học hành phải chuyên.
Không thầy hồ dễ làm nên,
Học thầy thôi chớ vội quên ơn thầy.
Thầy khuyên lẽ thẳng, đường ngay,
Dạy cho chữ tốt, văn hay kịp người.
Tai nghe ghi lấy mọi lời,
Từng câu từng chữ rạch ròi chớ quên.
Óc non tô điểm lấy nền,
Đá mài ngọc lửa cho nên giá người.
Đừng theo những thói ở đời,
Học thông chữ khế, tờ bồi làm vinh.
Đừng theo chi thói đua tranh,
Văn bằng thi đậu tìm vành kiếm su.
Học là sự nghiệp rất to,
Mở mang tâm trí rèn cho tinh thần.
Trước là học đề Minh-luân
Sau là Tri-chúa Trạch-dân còn nhiều.
Muốn sang thời bắt cầu kiều,

Muốn mình thành đạt phải theo lời thầy.
Các anh nay đã đến đây,
Học thầy nhớ lấy lời thầy dạy khuyên.
Học sao hi thánh hi hiền !

16° — Đề nghị Thánh-mẫu giảng thi

Cách mấy non sông rất tuyệt mù,
Gió trăng thâm thâm một trời thu.
Cửa đào chị mới khai hoa bút,
Đàn thiện em đã luyện quả tu.
Mười mấy năm từng quen lối củ,
Một hai lần đã thuộc đường xưa.
Đạo-Nam muôn đời ơn trời biển,
Ngọn bút Thần Tiên mới điểm tô.

CHƯƠNG THỨ HAI

MINH-LUÂN

17° — (Phụng Quan-Thánh phê-vân)

*Thiên trụ địa duy thiên cổ tại
Nhơn tinh thể cổ nhứt tâm sâu.*

*Giọt rương trời đất bền thiên cổ,
Thế sự sâu nông một iắt lòng.*

* *

Học trọng nhứt là đều luân-lý,
Đã học thời phải nghĩ mới nên,
Kể chi giàu có sang hèn,
Nếu không luân-lý sao nên dáng người.
Kia lang hồ là loài độc dữ,
Có vút nanh không nỡ hại con.
Kiến ong chút vật bé con,
Phận dành ở lỗ, nghĩa còn vua tôi.
Nọ hồng nhan là loài điều tước,
Chia hàng bay anh trước em sau.
Hưu nai, bè bạn yêu nhau,

Vợ chồng xương họa chim câu gù-gà.

Mỗi giống vật được là một diêm,

So năm luân còn kém mất nhiều.

Người ta phải đủ năm điều,

Năm điều mà thiếu một điều sao nên.

Cha con phải dốc niềm từ hiếu,

Vua tôi thời trọn điệu kính trung.

Anh em hai chữ hữu cung,

Bạn bè tin cậy, vợ chồng kính yêu.

Linh muôn vật, người nhiều hơn hết,

Bởi người ta gồm biết năm-luân.

Thử xem Tiên Phật Thành Thần,

Cũng trong hai chữ Minh-luân thôi mà,

Ta dòng dõi giống nhà lòng cảnh,

Cùng một lò cháu thánh con thần.

Nghiệp nhà vốn trọng duy-luân,

Hiếu trung tạc dạ quân thân đội đầu.

Nay gặp hội mưa Âu gió Á,

Thấy giang-san phong hóa mà đau.

Trăng thu như gọi bóng sầu,

Bút đào một ngọn lụy châu trăm hàng.

Thương Đạo-ngĩa mơ màng ai tỏ,

Túi cang thường bỏ đó ai mang.

Thị triều danh lợi ngọn ngang.

Lòng đen càng tím, dạ vàng càng phai.

Thôi nói mãi thêm dài lắm chuyện.

Mà kể ra mang tiếng rậm lời.

Khốn vì chung một giống nòi,

Lửa-hương sao nở ăn ngồi cho cam.

Hỏi Dân-tộc Việt-nam ta hỏi,

Níp cơ cừu nổi dõi ông cha.

Nền xưa ta giữ cho ta,

Chớ nghiêng sang Bắc, chớ tà về Tây,

Đừng học thói muông, cầy, giống thú,

Chớ theo tuồng dám tỏ đàn hồ.

Mặt kia trông lại càng dơ,

Dầu văn minh cũng bỏ thừa kể chi.

Có khí-huyết phải vì khí huyết,

Ở non sông phải tiếc non sông.

Sao nên con thảo, tôi trung,
Sao không hồ tiếng cha Rồng mẹ Tiên.
Minh-luân con học cho chuyên.

18° — Thanh-Nương Công-chúa
phụng giảng thi

Nghe thấy đàn kinh trống diễn thò,
Trông trời mờ mịt tối om om.
Xe tiên phát phối dời chơn bước,
Cửa thánh cuối vào liếc mắt nom.
Một ngọn đào tơ văn giảng rộng,
Mười chương gấm vóc nghĩa bao gồm.
Ngàn thu gặp hội kỳ duyên đó,
Bờ đạo cao nêu một cái hom.

19° — Từ ô phản bộ

(Con qua hiền dứt mối cho cha mẹ)

(PHỤNG THÁNH-MẠC TỔNG PHÊ VÂN.)

*Thiện vi thuyết từ tình thế mộng
Trường ư thí dụ kích nhơn tâm*

*Đặt bài diễn thuyết khuyên đời tỉnh,
Mượn lời thí dụ khích lòng người.*

* * *

Ô chú qua vợ chồng sè sụt,
Tha rác về ở góc rừng xanh.
Cheo leo làm ổ ngọn nhánh,
Gió lay không sợ mưa dầm không kinh.
Lúc đầu lòng mới sinh đôi trứng,
Vợ chồng cùng yêu nựng ấp ôm.
Chiều chiều bóng ác xế hòm,
Chồng thay cho vợ dạo nôm một vòng,
Giữ chèo-bẻo không chòng-ảnh được,
Lìa ô mình không bước tới qua.
No ngày đầy tháng nở ra,

Hai con sơ sỏn một nhà mừng vui.
Chồng lận-dận tha mỗi khó nhọc,
Vợ đồ con không khóc không hờn.
Trăng kia đã mấy tháng tròn,
Ráu lông râu cánh, con khôn lần lần.
Quạ nuôi con qua tuần trứng nước,
Trái non sông nhiều bước gian lao.
Vợ chồng trò chuyện thấp cao,
Dưỡng tử phòng lão, ai nào lại không ?
Vợ chồng ta hết lòng hết sức,
Đề bù hơi thêm sức cho con.
May sau con lớn con khôn,
Lẽ nào nó lại quên ơn được mình.
Vợ chồng quạ già sanh mắt quàng,
Nhờ hai trẻ ngày tháng dưỡng nuôi.
Đồ tươi vật tốt đủ mùi,
Mắt rồi cũng sáng, thân rồi cũng an.
Trông giống quạ mà diên cả ruột,
Nghỉ vào mình đồ suốt mồ hôi.
Nó là giống vật dấy thời,
Thế mà còn biết dứt mối mẹ cha.
Huống người vốn con nhà tai mắt,
Mình đội trời, đạp đất hăng hoi.
Công cha nghĩa mẹ dưỡng nuôi,
Cao sâu ví với biển trời kém chi.
Nếu không biết hiếu nghi phụng dưỡng,
Thử hỏi mình sanh dưỡng vì ai ?
Thân kia dả tội với trời,
Mặt kia lại hồ với loài quạ con.
Nghĩ sao cho trọn đạo con ?

20° — Chủ-mả cách ngôn

Trên miền ngược có người quản đạo,
Tay kiếm cung cũng lão đủ nghề.
Tháng ngày vui thú sơn khê,
Sớm đi săn thú tối về bắn chim.
Có ai chế máy giúp người chút sao ?
Nghề buôn bán xôn xao thành thị,

Nuôi con ngựa da in màu tuyết,
Lòng thương yêu không biết chừng nào.
Sửa sang cắt móng gọt mao,
Minh nào bành quải, cồ nào lạc đeo.
Mỗi ngày cứ hai chiều ăn thóc,
Đến hôm thời một lúc quần chơi.
Nước bay, nước đại tuyết vời,
Chủ thời yêu dấu, ngựa thời giỏi dang.
Nhơn một buổi đi ngang rừng vắng,
Hồ ta thù hay bắn hay săn.
Giữa đường hồ muốn báo hờn,
Nhảy ra đánh ngựa rồi lặn hại người.
Ngựa ra sức địch thời chẳng nôi,
Bốn vó bon chạy rồi từng xè.
Nhớ đường thẳng phóng trở về,
Bảo tin nhà biết, rồi thời lại lên.
Người nhà thấy ngạt nhiên sự lạ,
Khấp mỗi người tất tả theo đi.
Tới trên rừng vắng, khoản kia,
Người nằm chết đó, hồ đi dần rồi.
Cả nhà những ngậm ngùi than khóc,
Đưa thầy về chôn góc gò cao
Ngựa về bước thấp, bước cao,
Miệng kêu tiếng thảm, mắt dầm lụy châu.
Ra bên mộ, vật đầu vật óc,
Nhìn không án, lặn lóc chết theo.
Người người ai cũng khen rao,
Vật còn biết thể người nào lại hơn.
Ấy con ngựa nó còn như thế,
Phận bầy tôi phải nghĩ làm sao ?
Ơn vua chức trọng quyền cao,
Đánh chung sung sướng, cầm bảo vẽ vang.
Chuyện này nên chép làm gương !



21° — Tích-linh cấp nạn

CHIM ĐI ĐI CỨU CẤP NHAU LÚC HOẠN NẠN

Con di-di vốn loài nhỏ bé,
Cả đàn chung một mẹ một cha.
Nước non tất tả gần xa,
Sự vui sự tẻ, cũng là có nhau.
Anh em nó rất máu thân ái,
Không bao giờ nó lại ghét nhau.
Khi ăn, khi ở dầu đâu,
Có công giữ *cất* gìn *hầu* mọi bề.
Chẳng may gặp khi về rừng quế,
Đậu trên nhánh đường-dệ rĩa lông.
Gặp chàng tay xách ống đồng,
Thồi tin vào một con trông bay rền.
Chim bị bắn đau liền sa xuống,
Anh em bay kêu tướng gốc cây.
Đồng thì ngoài bọc trong vây,
Con kia cánh đỏ, con này dầu nung.
Được một chút nó từng tỉnh dậy,
Cả đàn cùng trông thấy xót thương.
Chàng kia thấy sự lạ đường,
Phút nhưng cũng động lòng thương cảm tình.
Ấy chuyện củ thi kinh còn chép,
Giống chim con còn biết thế mà.
Anh em cùng khức ruột già,
Nở nào cắt cửa chia nhà cho đang.
Bài này nhớ lấy rõ ràng !

22° — Nghĩa điều tự tình

Giống chim câu ta thường nuôi dó,
Hai vợ chồng cùng có nghĩa chung.
Chồng yêu vợ, vợ mến chồng,
Nhớ câu hữu biệc, răn lòng vô nhai.
Tánh vốn thích lâu dài phong nhã,
Nết vẫn ưa danh giá thanh kỳ.
Thơm tho sạch sẽ mọi bề,
Nước soi gương rạng, gió khoe cánh hồng.

Sự ăn ở ra dòng quan cách,
Nết đoan trang theo khách khuê nghi.
Vợ chồng núi chỉ non thề,
Gặp khi biến cố vẫn ghi lời nguyện.
Tình nghĩa điều đáng biền nên sách,
Để thế gian biết cách mà tu.
Sông ngân trời bắt cầu ô,
Duyên xe nguyệt-lão, phận do Thiên-Tào.
Lòng phải nghĩ thế nào cho xứng,
Tình thật xương dằng dẳng trăm năm.
Khăn khăn một dải đồng tâm,
Sanh lan để huệ, ngàn năm đổi truyền.
Chuyện chim này phải nhớ khuyên!

23° — Hữu điều cầu thỉnh

TIẾNG CHIM KÊU TÌM BẠN

Rừng cây nọ xanh um bieli-bích,
Bụi rậm kia mù mịch như mây.
Hoàng-oanh dẻo dắc trên cây,
Con khoe tiếng độc, con hay tiếng hò.
Cứ sáng sáng ngày nào cũng thề,
Thường gọi nhau gáy để đưa vang.
Cùng nhau bè bạn giữ dăng,
Hòa hòa xướng họa một đàn vui chung.
Nhiều người đến nức lòng khen thưởng,
Đem cơm ăn, rượu uống ngồi nghe.
Gặp khi mưa gió mùa hè,
Đổ cây rụng lá bốn bề ngã nghiêng.
Đàn chim bay mỗi phương một ít,
Cách non sông mù mịch ngàn trùng.
Ngẩn ngơ lòng những nhớ mong,
Ước sao bè bạn sum cùng như xưa,
Những ra sức kêu trưa gáy sớm,
Gọi tiếng sầu tư tưởng tình chung.
Cùng nhau một thỏ một thung,
Bây giờ cách biệt nên lòng nhớ thương.
Chim còn biết tìm đường bạn hữu,
Huống người ta cùng neo giang sơn.

Nếu không biết tin biết ơn,
Quên tình bè bạn thôi còn ra chi ?
Phải nên trông giống chim kia !

24° — Diêu-Trì Vương-mẫu giảng thi

Lòng riêng riêng những giận cho đời,
Trắng trọc năm canh chữa chút nguì.
Bút thánh dạy khuyên chừng mấy hử ?
Lời tiên non nỉ biết bao rồi ?
Vàm danh khóa lợi khôn cho lắm,
Kinh thánh truyện hiền đại thế thời.
Nay tiếp thơ tiên mời giảng bút,
Bút mình nên nói bấy nhiều lời.

CHƯƠNG THỨ BA

KHUYÊN CẦN NGHỆ NGHIỆP

25° — Phụng Quan-Thánh phê văn

*Quảng khai công cuộc hưng công lợi
Dẫn nhập nghệ trường học nghệ tinh,*

*Mở cuộc hưng công để cần lợi,
Vào trường nghệ-nghệp học cho tinh.*

*

* *

Học đả suốt mọi bài luân-lý,
Việc phải chăm các nghệ làm ăn.
Ngày đêm rèn tập cho cần,
Một nghề giỏi được thời thân vinh nhiều.
Trong một nước, bao nhiêu công việc,
Mỗi người riêng một nghiệp chuyên tay,
Nước nào có lắm nghề hay,
Dân ngày càng thịnh của ngày càng thêm.
Kìa các nước về miền Âu, Mỹ,
Rất văn minh tài trí hơn đời,
Dọc ngang trời rộng biển khơi,

Bởi vì nghề nghiệp tuyệt vời tinh anh.

Xe lửa nọ chạy nhanh như gió,

Đèn điện kia sáng tỏ hơn sao.

Phép đâu có phép lạ sao ?

Ấy là kỹ-nghệ tay nào chế ra.

Dưới tàu lặn xông pha đáy biển,

Trên máy bay chạy rẽ lưng trời.

Cách đâu có cách lạ đời ?

Ấy là học-thuật từ người suy ra.

Đấy nghề-nghiệp người ta thế ấy,

Đem óc khôn gây lấy văn minh.

Trông người mình găm vào mình,

Trăm nghề mình đã được tinh nghề nào ?

Kìa nghề học nói sao hết tẻ,

Mượn bút nghiên tìm kế bôn-xu.

Luân-thường ai biết giữ cho ?

Dân quyền xứng nghĩa tự-do, ai nào ?

Nọ nghề nông kể bao nhiêu nỗi,

Đồ làm ăn dùng lối cổ thời,

Nắng mưa khăn phật cầu trời,

Có ai chế máy giúp người chút sao ?

Nghề buôn bán xôn xao thành thị,

Đánh cướp nhau chút lợi đầu ruồi.

Ai hay góp vốn vượt khơi,

Đóng tàu đi ngược về xuôi được mà !

Nghề thuyền thợ lân-la xóm ngõ,

Lối phù hoa sẵn có xưa nay.

Chẳng ai khôn khéo ra tay,

Chế nên cơ khí cho tày người ta.

Thôi thuở trước còn là vụng dại,

Thời bây giờ kíp phải học khôn.

Mở lò luyện trí đúc hồn,

Khuôn vuông cho khéo, khuôn tròn cho ngoan.

Gây lại cuộc giang san cho vững,

Dựng lấy trường Cao-dẳng cho mau.

Nghề gì cũng phải nhiệm mầu,

Mở lòng dân nước trấn dầu non sông.

Nào nghề sĩ, nghề nông, các nghề,

Nào nghề buôn, nghề thợ, bá công,

Nghề luyện sắc, nghề đúc đồng,

Ươm tơ có máy, bặt bông có bàn,
Nghề thợ tiện, thợ sơn, thợ khảm,
Nghề thợ thêu, thợ trảm, thợ may,
Thợ vàng, thợ bạc, thợ giày,
Thợ kia hầm chén, thợ này thuộc da.
Phàm những nghề dễ mà lợi dụng,
Dâu nghề nào thời cũng phải chuyên.
Nghề sanh ra bạc ra tiền,
Nghề làm nước mạnh, nghề nên dân giàu.
Ta phải cố khuyên nhau học lấy,
Cơ sở rồi từ đấy gây nên.
Trăm nghề phải học cho chuyên !

26° — Lục-Hoa-Thị-Chúa phụng giảng thi

Muôn lay ơn trên sá hẹp hòi,
Mắt trần ai dễ biết mà coi.
Khuyên răn lời đẹp bằng huê gấm,
Dạy nhủ lòng ngơ quá củ sồi.
Xót phận đào thơ lòng vốn đại,
Ngâm câu liễu-như miệng còn hoi.
Ngàn thu gặp gỡ duyên kỳ ngộ,
Nguồn đạo lãng vãng nước mới khơi.

27° — Khuyển sĩ ca

Phụng Thánh-mẫu tổng phê-vân

ĐÂY TRỞ XUỐNG BỐN BÀI DÙNG CÁCH HÁT NÓI
TỨC LÀ CA TRÙ THỂ CÁCH

*Dục cần bốn nghiệp dinh sanh lộ,
Miếng độc tăn ca hoán lữ hồn.*

*Muốn cho phát đạt đường sanh lộ
Phải đọc tăn ca gọi là quốc hồn*

* *
Mởu

Giống bào hốt giống trăm anh,
Văn chương nét dặt thông minh tánh trời.
“Cỏi đời” Đem thân đứng ở cỏi đời,
Cổ công thi-chơi với thời văn minh

Hát nói

Đứng trước tứ dân là bực sĩ,
Cải phong thanh thiết quý hơn đời,
Thông minh tai, mắt, ấy là trai.
Khuyên phải cố chen vai vào cõi học,
Kỉ độ xuân phong cần tụng độc,
Đa thời tu nguyệt đẳng nhân quan.
Góp trí khôn vào cuộc giang-san,
Giúp dân nước gây nên cơ hội tốt.
Khổng Mạnh, cang thường tu khắc cốt,
Tây, Âu, cách trí yếu minh tâm.
Đua thân vào biển học mình mông,
Mở con mắt rộng trông ngoài thế giới.
Đã không học, học thời cho giỏi,
Mài thép lâu, ắt phải nên kim.
Nhơn sanh học yếu vi tiên!

28° — Khuyển nông ca

Mưỡu

Quản chi chơn lăm tay bần,
Làm sao lúa tốt dùng dùng thời hơn.
“*Giang sơn*” Tô bồi lấy dầy giang-sơn,
Người no nhà đủ, dân an nước bình.

Hát nói

Nông gia thiên hạ chi đại bản,
Dầu nắng mưa thời chờ quản chi thân.
Xưa Thái-vương phát tích Kỳ, Mân,
Lấy nông nghiệp tạo thành vương-nghiep.
Ta dòng dõi Thần-Nông thế phiệt,
Việc Canh-nông thiết nghiệp nước nhà.
Khuyên anh em sanh trưởng cõi Nam ta,
Việc nông nghệ cố mà chăm chủ lấy.
Nước mạnh, dân giàu là bởi dầy,
Bờ xôi ruộng mật, thấy nên tham.
Chế khí cơ sửa các đồ làm,
Vun bón để mạ lên lúa tốt.
Sân thóc chứa như non như nước,
Dân đủ no, bán được nhiều tiền.
Nghề nông ta cố ta chuyên !

29° — Khuyến công ca

Mưỡu

Dầu ai khôn khéo mọi bề,
Giỏi tay tinh xảo nầy nghề tài ba.
“Người ta” Nghĩ sao cho kịp người ta,
Khí cơ chế hóa, tinh ba tạo thành.

Hát nói

Công cư từ dĩ thành kỳ sự,
Nghề khéo khôn là thợ bá công.
Đã giỏi tay chạm phụng đức rồng,
Lại tài ngón vẽ nhành diêm lá.
Nay gặp hội văn minh tấn hóa,
Cách khôn ngoan mọi ngã tài tình.
Khuyên trăm nghề phải học cho tinh,
Đem trí xảo đua tranh cùng thế giới.
Cải thời phù ba nên kịp đổi,
Vốn rông thiết nghiệp trọng chuyên môn.
Luyện trí dân mà đúc lấy quốc-hồn,
Tô diêm mặt giang-san cho mới mẽ.
Hỡi trăm thợ, thợ nào cũng thế,
Nghĩ chế ra cơ khí mà dùng.

Nhơn công nào kém thiên công !

30° — Khuyến thương ca

Mưỡu

Buôn từ chơn sòng ngọn nguồn,
Không buôn thời chớ đã buôn phải sành.
“Văn minh”, Gặp nay thế giới văn minh,
Biển buôn ra sức tung hoành quản chi.

Hát nói

Thương diệc hữu vô thân đại lợi,
Nghề bán buôn là mối sanh nhai.
Hỡi thương gia thiết nghiệp là ai ?
Cách kinh lý sanh tài khuyên phải cố.
Hải thác sơn hào, tùy chuyển phó.
Thủy trình lục bộ, lưỡng tương thông
Góp vốn vào mở cuộc buôn chung,
Đóng tàu để thông đồng cùng các nước.

Lối giao thiệp đã dành rộng bước,
Trí khôn ngoan lại được lọt vành.
Đem mắt trông ngoài cuộc cạnh tranh,
Phải giỏi ngôn tập thành thời mới được.
Chữ quyền-lợi hưởng phần sung sướng,
Biển Đại-dương di ngược về xuôi.
Nghề buôn lợi lắm ai ôi !

31° — Tổng-Thiên-Hậu giảng thi

Dặm ngàn nước thăm vơi non xa,
Vùng tiếp thơ mời trở gót ra.
Đoái nghĩ tâm tình thương nước trẻ,
Mới đem nhơn sự hỏi trời già.
Kính văn giảng mãi vì dâu thế,
Cơ hội làm sao vẫn vậy à ?
Hạt giá loan xa chừng mấy độ,
Đã phiền Thánh-mẫu, lại phiền ta.

CHƯƠNG THỨ TƯ

TIẾT TÀI DỤNG

32° — Phụng Quan-Thánh duyệt phê văn

*Trực chủ tiên đơn biêm tục bịnh,
Hoảng khai diệu khuyết trị xa lâm.*

*Luyện sẵn thuốc tiên lãnh bịnh tục
Mở thêm khuyết lạ sửa long tham*

* *

Người tai mắt đội trời đạp đất,
Biết siêng năng sẹn nhặt mới là.
Đêm ngày liệu bảy lo ba,
Ăn làm có mực, tiêu pha có chừng.
Nhà sản của cũng dừng cây của,
Mà ăn chơi nên bộ phong-lưu.
Ít tiền lại muốn thịt nhiều,
Nhớ khi cơn túng vận nghèo thời sao ?
Mình dầu sướng chắc nào là sướng,

Mà ngựa xe ra dạng hào hoa.
Có hai lại muốn xài ba,
Mang công mắc nợ rồi ra thế nào ?
Thương thế tục nói sao cho xiết,
Thói xa hoa nhiều nét khá thương,
Người đời trọng của là thường,
Biết ai dứt thịt mòn xương nhọc nhằn.
Chốn cờ bạc chơi xuân quá độ,
Thú yên hà ống lọ quen hơi.
Nếm cho biết trải mọi mùi,
Thôi thời cơ nghiệp di đời nhà ma.
Quản trà rượu vào ra hư nát,
Áng nguyệt hoa quen biết hại thân.
Ngàn vàng một khắc đêm xuân.
Thôi thời điền sản muôn phần cũng tan.
Tay phá thế trời hàn sao lại,
Sương bao nhiêu là hại bấy nhiên.
Thần tiên lúc túng cũng liêu,
Người ta muôn tội, tội nghèo khó hơn.
Nghỉ nông nổi nguồn cơn mà chán,
Dầu tiền ngàn bạc vạn cũng xuôi.
Thúc-Sanh quen thói bốc rời,
Trăm ngàn đồ một trận cười như không.
Gương Tư-Mã mắt trông tây liếp,
Hỏi lòng này đã biết hay chưa ?
Thử xem Vương, Thạch ngày xưa,
Đua nhau thi của, bây giờ còn dâu.
Thôi rày phải suy sau tính trước,
Bước phong-lưu còn bước hàn-vi.
Chớ nên ăn xổi ở thì,
Tiêu pha ta phải nghỉ khi lam làm.
Được hột thóc năm cơm bảy nắm,
Trải mấy phen dãi nắng dầu sương.
Nỡ nào xa phí thị thường,
Ăn chơi không tưởng đến đường sanh nhai.
Tiền vua đúc phải mài phải dũa,
Được một đồng nát cổ chưa xong,
Nỡ nào ăn phá chơi dòng,
Ăn tiêu cho thoả cái lòng kiêu xa.
Khuyên rày dầu làm ra bởi có,

Phải sen so cho rõ nắp ngăn.

Đề còn việc nước, việc dân,
Việc nhà, việc họ, muôn phần tiêu pha.

Trên phụng dưỡng cha già mẹ lão,
Dưới vợ con quần áo sửa sang.

Có tiền, có thóc thời hơn,
Không tiền, không thóc thời còn ra chi ?
Kiếm cần hai chữ nên ghi.

33° — Đào-Hoa Thị-nữ phụng giảng thi

Không duyên hồ dễ tới kinh đàn,
Rực rỡ lần xem bài thánh nhan.
Liều yếu thôi thời dành phận bạc,
Hương thừa chi sá quản thân tàn.
Bút hoa nung viết tay còn ngưng,
Tiếng ngọc đeo vần động vẫn khan.
Phụng mạng về Đàn ơn xiết kể,
Chín lần xin trải một lòng đàn.

34° — Giới đồ bác

Năm bài sau đây, toàn dùng theo điệu ca điệu, tục gọi là hát xẩm-xang. Người không biết điệu hát, thì theo cách lục bát mà đọc.

PHỤNG THÁNH MẪU TỔNG PHÊ VÂN

Dương dương dinh nhĩ ca nhi thiện,
Út út hồ văn lạc thả tham.

*Tiếng hát khoan khoan tai cũng thích
Lời văn chải chuốt dạ cũng ưa*

* * *

“Ra thời gì ! Cuộc” đổ đen thôi chả “có” ra gì,
Tham mê chi lắm đề phi tiếng người.

Năm canh bức lắm “anh” chàng ôi,
Kẻ chê vả lại người cười “em” chịu “được” sao ?
“Chém” cha đời cái số hoa đào.

Gở ra chưa hết, buộc vào còn nguyên.

“Em” biết “ở” đâu lắm bạc nhiều tiền,
Trả đi cho sạch khỏi phiền “anh chó” lòng anh.

“Thôi” ruộng nương điền địa “em” cũng dành,
Còn ăn hết nhịn tan tành “em biết” kêu ai.

“Nhưng” tiếc công cha mẹ bồi tài,
Bây giờ đến nỗi lạc loài sao cam,

“Xót” vì anh tay đã nhúng chàm,
Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.

“Có” thương em “thời” buộc chỉ cổ tay,
Đem hàn chấp nối từ rày “đi có” mà đi.

Anh ôi ! cớ bạc ra gì ?

35° — Giải tranh tụng ca

Ra thời sao ! Sự tranh hơi nó chẳng ra sao,
Cửa quyền thôi chó ra vào “nó lại” nhục thân.

Đã dài nhau vào kiếp phong trần,
Tan nhà hại cửa muôn phần sao đang ?

Chẳng qua “thời” trong họ ngoài làng,
Cùng nhau một giống da vàng “dâu có” người dân ?

“Sự” đại khôn ta sẽ bảo nhau,
Bới bèo ra bọt, hay dâu thế mà.

Làm chi “càng” nặng túi sai nha,
Hộ, hôn, diên, thổ, vốn là “cái thời” xưa nay.

Béo cò vì đục nước này,
Rán sành ra mỡ, rút giây “chẳng sợ” động rùng.

“Lối” việc quan ai chả biết chừng,
Mất tiền lại đến ốm lưng chịu đòn.

Biết ai “má” rằng đại rằng khôn,
Quanh đi quần lại “nó chỉ” một món chết tiền.

Được kiện “thời” mười bốn quan liền,
Mười lăm quan chẳng, về tiền “thua ấy” bên thua.

“Thôi” cùng nhau cạy sớm nhờ trưa,
Tối đèn tắt lửa “cái lúc” bấy giờ nhờ ai ?

Tình còn thăm nghĩa còn dài,
Đường đi lối lại muôn đời “lâu vắn” còn lâu.

Kiện nhau cũng chẳng khỏi nhau !

36° — Giải nha-phiền ca

“*Bàn thời đèn ! Cái*” bàn đèn nó sáng như sao,
Yên hà vui thú anh vào “*cho nó*” thỏa anh.

“*Em*” cũng liều lên thác xuống gành,
Vò tròn bóp dẹp tan tành “*em chẳng*” quản chi.

“*Nhưng*” tiếc anh là đảng nam nhi,
Mê vào khói ấy còn gì là thân.

“*Không*” những rằng lọ áo lem quần,
Cái nôi, cái ống, “*nọ*” giam thân “*anh ở một*” xó giường.

“*Dầu*” vợ con anh cũng chẳng thương,
Ngày đêm trò chuyện với “*những*” phường phá gia.

Lô “*tròn*” kim “*làm cho*” vỡ cửa tan nhà,
Mười trâu chín đụn cũng là bằng không.

“*Hỏi*” anh ôi ngược dẫy mà trông,
Cái gương tầy lıp soi chung “*cho cả*” mọi người.

“*Em*” nói ra sợ chị em cười,
Vì anh, em phải tháo bông tai đi cầm.

“*Có*” thương nhau buộc dải đồng tâm,
Thuốc chữa, anh phải nghiệm rằng anh chữa.

“*Họa*” may ra em được phân nhờ,
Thiệt là hồng phước cho anh to bằng đình,
Anh đừng ngánh mặt làm thinh !

37° — Giải tửu ca

“*Rượu thời dào*”, chén rượu dào “*nó*” sướng làm sao,
Đề đi thời tiếc, uống vào thời say.

Cô hàng ơi ! *Cái* thứ rượu này,
Bán cho tôi một chai đầy, *cho nó* hả tôi.

Bao nhiêu tiền “*có*” sẵn đây rồi,
Ở đời biết trải mọi mùi “*chỉ có*” lo chi,

Giữa “*con*” đường ngất ngưỡng bước đi,
Chon cao chon thấp quản gì, “*cái lúc*” say sưa.

Việc bằng trời “*cũng*” chẳng có lo,
Một chai rồi lại một vò cũng nên.

“*Lúc*” vui chơi ta uống giải phiền,
Đình kia dám nợ “*nào có*” mất tiền mua dầu.

“Sung” sương thay một chén tiêu sầu,
Cái hồn Tất-Trác ở đâu “*nó áp*” vào mình.
Giơ tay đập ván thành thành,
Dầu rằng bè bạn, cha anh “*thối cũng chẳng*” ra gì.
Ô danh nát giá mọi bề,
Chẳng qua rồi chuyện chỉ vì “*cái đĩa*” ma men.
Làm cho sang hóa ra hèn,
Những tuồng trà rượu, ai khen đâu nào.
“*Có*” phải là quân tử chi cao.
Vui chơi ba chén uống vào “*say chó*” đừng say.
Quý chi trà rượu mà hay !

38° — Giải sắc ca

“*Đa thời tình*” chém cha “*đời*” cái thời đa tình,
Khư khư mình buộc lấy mình “*chỉ nửa*” mà chi.
“*Về*” hồng-nhan thôi có ra gì,
Nghiên thành, nghiên nước nhiều khi “*nở lại*” hại mà.
Tắm son “*kia*” nguyện với trăng già,
Sắc cầm đẹp lừa một nhà “*ta những*” vui chung.
“*Thi*” quang thơ ngâm họa thoả lòng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.
Mặt ai “*mà*” điểm phấn tô hương,
Lầu xanh quen thói phố phường trắng hoa.
“*Mối*” tương tư vẫn vit người ta,
Ai ân thời cũng chẳng qua “*cái*” túi tiền,
“*Còn*” biết gì là nợ là duyên,
Câu ca chén rượu giải phiền “*trong lúc*” dèm thanh.
Lẳng-lơ “*tuồng*” gió lá chiêm nhành,
Đèo bông chỉ một chữ tình “*nó lại*” thêm lo.
“*Chữ*” sắc kia thiệt giống tài danh,
Làm chi hại của hại mình “*kể biết*” bao nhiêu.
Sóng tình đừng có xiêu xiêu !

39° — Đệ tam Thánh-mẫu giảng thi

Mưa hòa gió tạnh vẽ trời xanh,
Dong ruổi xe tiên tới cõi lành.
Bút thảo văn chương màu cầm tú.

Mực dễ sơn-thủy nét đơn thanh.
Nước non lận-đận từng bao quản.
Đường sá xa xuôi mấy cũng đành.
Gặp gỡ ngàn thu nay một hội,
Mưa hòa gió tạnh vẽ trời xanh.

CHƯƠNG THỨ NĂM

CÁCH HỦ TỤC

40° — Phụng Quan thánh duyệt phê văn

Tây lạn tương duyên chỉ lậu tục,
Văn hồi thái cổ chỉ thuần phong.

*Thôi hủ từ xưa cho sạch hết,
Tục thuần thượng cổ phải noi theo*

Phong tục ở mỗi đời mỗi khác,
Hậu nên theo mà bậc nên chừa.
Cốt sao một phải hai vừa,
Xứng gia vả lại biết cơ hiệp thời.
Trông phong tục cõi đời rất hủ,
Thấy giang san nền cũ mà thương.
Ba thu vò vò càng trường,
Nghỉ càng thêm nghỉ, đau càng thêm đau,
Nào hương lệ buộc nhau mọi lẽ,
Ngôi đình trung hoe hoẻ đủ đều.
Xôi cân, lợn giết cho nhiều,
Phần đưa cỗ biếu bao nhiêu cũng vừa.
Nào tang sự, tóc tơ mọi nỗi,
Nghỉ gia tình bối rối trăm vòng.
Chiên chiên, trống trống lung thùng,
Lệ tiền, lệ cổ, lung tung mọi bề.
Nào xin phép để về mở đám,
Trích tiền dân tham lạm vui chơi.
Ấu dẫu con hát lời thời,

Gian dâm rước lấy tội trời ich chi.

Nào nhờ bóng qui-y tam bửu,

Mở đàn chai cầu báo tử thân.

Khai phương phá ngục đủ tuần,

Bài trò múa rối không phần lợi chi.

Rằm tháng bảy đốt đi hàng vạn,

Cỏi trần gian nhục nhằn nan tri.

Ai ôi ! Sanh ký tử qui,

Cỏi đời sống gởi chết đi là thường !

Đã cách biệt âm dương đôi ngã,

Qui chi đồ dối giả mà mua.

Đem tiền nổ đốt ra tro,

Hỏi lòng hiếu nghĩa ấy to bằng nào ?

Lũ đồng cốt khăn đào áo đỏ,

Liếc mắt trông kẻ có hàng ngàn.

Phất phơ múa hát quanh quán,

Những tuồng huê thái hương tàn kẻ chi.

Đạo tiên thánh từ bi vô lượng,

Thăm thăm cao muôn trượng xanh xanh.

Làm chi những thói ma ranh,

Hỏi lòng, tội ấy mấy khiên cho vừa ?

Thói hủ tục kẻ chưa xiết kẻ,

Thương thể linh răn sẽ còn răn.

Khuyên rày sửa đổi cho lành,

Lựa chừa theo thói văn minh kẻ lành.

Phàm những việc mê tâm bội lý,

Phàm những điều lãng phí cự chi.

Đã không bỏ ích được gì,

Dân nghèo nước yếu lắm khi hại mà.

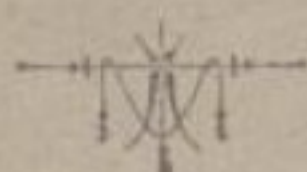
Mau mau phải liệu mà trừ hết,

Quyết không cho vẩn vít tơ vương,

Ghiêm bao trước đã mơ màng,

Chuông khua rày phải vội vàng tỉnh ra.

Hủ ôi ! Mi lánh cho xa !



41° — Hồng-Nương thị nữ phụng giảng thi

Quần quanh chín khúc rồi tơ vò,
Tâm sự này ai đã biết cho.
Ngày tháng dài sao đằng đẳng dặng,
Nước non héo đã vỏ vò vo.
Tha mối nuôi-nấng dần con nhện,
Cuốn đất lao-dao một mẹ vò.
Những ước lòng trời trông lại đó,
Trai lành gái tốt khỏi đeo mo,

42° — Tế tục tiểu thuyết

Phụng Thánh-mẫu tổng phê-vân

(BỐN BÀI SAU TOÀN DÙNG CÁCH TIỂU THUYẾT)

Hủ bại miêng phao kim thể tục,
Thuần hòa ung học cổ nhơn phong.

*Hủ bại thói xưa xin bỏ hẳn,
Thuần hòa nét cũ phải noi theo.*

Có người trong làng, cũng là bậc kỳ cựu, vốn hay hạch sách việc này việc khác. Nhơn một hôm, ra tế Trung-nguyên, thấy người xả-tuần đứng lễ trên chiếu xanh, hạch rằng : « Sao anh vô phép, anh kia ? Đình trung thứ vị đã chia ra rồi, người nào vọng sắc hẳn hỏi, phần đưa có khác, chỗ ngồi có nơi. Anh tuy làm xả-tuần rồi, nhưng anh chưa vọng chỗ ngồi ở đâu, ra mau ! » — Chú xả-tuần tức quá nói rằng : « Bác tuy kỳ cựu hơn tôi, ngồi ăn đã hậu, ngồi ngồi đã sang, lại còn ra mặt ngông ngang, bỏ câu giữ thói ra ràng làm chi ? Ym đi ! » Rồi nhơn thế hai đảng chưởi đánh nhau. Một người thời kỳ cựu vọng sắc đủ cả, nhưng lúc cha mẹ chết thời không có gì, một người, khi cha mẹ chết, làm ma to, sau làm xả-tuần hết của không vọng được. Đói bên chấp lý không chịu nhau, rồi đi kiện. Quan xử rằng : « Người kỳ cựu già bằng vai cha người xả-tuần trẻ. Người xả-tuần trẻ bằng con bé người kỳ cựu già. Nói với nhau mà ra : « Già đừng kiện trẻ : lòng có biết được lẽ trẻ phải kính già à ?? Thôi ra !! »

43° — Hôn tục tiểu thuyết

Xã Phù-dung có hai thôn : người thôn đông tên là Cô-Đào, người thôn tây tên là Cậu-Liêu. Đôi bên gái sắc trai tài, vừa đôi phải lứa, đáng hai vợ chồng. Cha mẹ đôi bên cùng bằng lòng kết ước với nhau, đi lại tuần kia tết nọ đủ cả, định gả, nuôi con những ước về sau, trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi. Không ngờ nhà gái đòi lễ cưới nặng quá, nhà trai không đủ tiền, không cưới. Gả con đòi những bạc tiền, vì vàng đến đổi làm đen cả lòng. Cách hai ba năm sau, nhà gái không thể hãm duyên con được, mới dục cho nhà trai cưới, chẳng phải tiền bạc gì nữa. Khi rước dâu, nhà trai nói rằng : « Duyên dâu duyên khéo lạ lùng, thuyền duyên sánh với anh hùng phải đôi. Hai bên tát hiệp tự trời, vì tiền đến nổi ngăn rời bấy lâu. Khi thân chẳng lựa là cầu ». Nhà gái tiếp rằng : « Sông ô, Trời đã bắt cầu, bạc tiền nào dễ ngăn nhau được, à ? Bấy giờ ta mới biết ta, sắc cầm sum hiệp một nhà vui thay. Rằng : “Trăm năm cũng từ đây !” Xem thế thì sự vợ chồng số trời đã định, không có thể vì tiền bạc mà ngăn cản được. Nếu có lòng tham, trời chẳng cho làm, chài hồng đỏ hồng, lở sanh tẻ tục, nhà thêm vô phước, kẻ nhiều người chê. Thôi, gái nhà này dâu nhà khác, con cũng con chung : trai có vợ gái có chồng, của là của thế.

44° — Độc tự tiểu thuyết

Tục nước ta, vốn hay mê hoặc về sự quỷ thần, ít theo lối chánh, thường nhiễm lòng tà. Cầu đảo những nơi đền chùa, đàn, miếu đã đành, thậm lại cúng cả bờ tre gốc dừa !

Nhơn thấy một nhà thờ viện, trống chuông phụ khảo, đồng cốt lời thôi, nay “bà chúa”, mai “ông quận”, thiệt là phiền nhiễu, tội không hết kể. Người ốm bảo “Bà Cô” bán hồn phách. Nhà động bảo “Ông Mạnh” đòi tiền vàng. Nhà ấy tin quá, lễ bái lắm thành ra nghèo. Dưng hội cúng chung, một hôm làm đàn cầu an, rước quanh bờ sông, đàn tràng coi thấy nghiêm trang, đặt bài áo mào, sửa sang hương đèn. Phút đâu bà Chúa ngự lên, áo hầu khăn thái, đòi lên trên thuyền. Đồng bà ai lại chẳng tin, kịp làm

thuyền giấy đua bên đại hà. Tùì linh bà gở phép ra, lên thoàn không nổi trầm hà khá thương.

Nguyên người đồng là con người hàng xóm. Khi chết người hàng xóm đi trình quan sanh ra sự lỗi thời. Ông chủ viện phải tội bị đầy, vì làm con người ta chết, rồi nhà viện tan tành, “*bà Chúa ông Quận*” cũng từ biệt mà đi mất.

Than ôi ! Tánh quĩ hồn ma, mình làm mình chịu, kêu mà ai thương.

45° — Tang lễ tiểu thuyết

Một người làm thủ-giáp sanh được ba con, tuổi ngoài tám chục. Nhà sản có ruộng vườn nhiều lắm. Nhà giàu quen thói phong-lưu, con ít học hành chỉ nên mặt ăn chơi hào phóng. Cha sanh già yếu, những đau lòng sanh tử biệt ly, không may trời sương lạnh lẽo, mây bạc mịt mù, cha chết đi. Các con giành của, tức đem làm đám ma: nào trâu bò, nào dê lợn, giết không biết bao nhiêu. Nào tế lễ nào nhạc âm, làm cỗ vui bằng tết. Lệ làng, lệ xóm, lệ giáp, nạp chẳng thiếu một đồng. Nhà táng cửa cổng, Minh-sanh, bày rở đủ các thức. Thân bằng tiếp đãi, hết kẻ gần cho đến người xa. Vàng mã sắm sanh, đã ba tháng lại tuần bá-nhựt, thậm là tốn phí; cơ nghiệp tinh hết già nửa. Tính toán không minh, con cãi tức nhau đem kiện, đến nỗi cỏ mồi chưa mọc, ruộng vườn xưa phút đã ra tro. Đầu tóc còn tang, nhà cửa củi bống liền chia cách. Thương thay, phong tục tệ sao là tệ ! Cái gương này nên để soi chung. Lòng nở phụ lòng; thói hủ ấy, mau nên sửa đổi.

46° — Bà Chúa-Ba giảng thi

Tục truyền bà Thiên thủ thiên nhân đầu thai làm con Trang-Vương (Trịnh) gọi là bà Chúa Ba, sau tu thành Phật ở chùa Hương, Bắc kỳ.

Chùa Hương khở hạnh mấy năm trời,
Quả phước vô nên đã vẹn mười.
Ngàn mắt ngàn tay thần quán-thế,
Muôn linh muôn phép đạo Như-lai.
Nam-mô thường niệm kinh nhưn quả,
Bồ-tát nào ưa giống họa thai.
Nước bích non xanh ghi dấu củ,
Nhành dương rửa sạch buổi trần ai.

CHƯƠNG THỨ SÁU

TU THIÊN ĐẠO

47° — Phụng Quan-Thánh phế vân

*Nhứt điềm linh dài tám tức phật,
Mảng xang hòa khí thiện vi sư.*

*Một điềm linh dài lòng là phật,
Chứa đầy hòa khí thiện ấy sư.*

*

* *

Trời phú tánh người ta từ trước,
Tấm lòng lành riêng được nhiều hơn.
Tập rồi tánh ấy lẫn khôn,
Mảng theo phong tục nước non nhiều nghề,
Nên tánh cả không dè-giữ được,
Thói kiêu ngoa vội rước vào mình,
Lâu lâu tập dữ tánh thành,
Ác cai sâu nhiễm, nét lành hóa xa.
Lửa nhờn-dục bùng ra nhiều ngọn,
Gương thiện chơn mờ suốt năm canh.
Chả ai đạo đức hiền lành,
Rắc phùng khóa lợi tham danh ngập trời.
Lòng độc nọ rửa với nước bề,
Tội ác kia khôn chẻ trước rừng.
Họa thai cao dập mấy từng,
Dầu cho qui pháp qui tăng mặc dầu.
Phật vì thiện, vì đâu kẻ ác,
Thánh thương người, thánh nhắc thương ma.
Càng tu càng lắm tội ra,
Mu ni gươm bén, càn sa đao dài.
Rày ai phải là người thiện tín,
Có tu thời giữ kín lấy tâm.
Nam-mô bụng chứa dao găm,
Của người Bồ tát mà chằm lợi mình.
Phật thánh chẳng riêng tình ai cả,
Chỉ mong cho thiện quả vô tròn.
Dầu ai áo dẫu khăn son,

Lòng không hướng hóa, tu còn kể chi.

Chữ tu ấy là gì thế, hử ?

Giải nghĩa ra cho rõ kẻ lầm.

Tu là tu tánh tu tâm,

Tu thân tu hạnh, đừng dâm, chớ tà.

Rồi lại phải tu nhà, tu chợ,

Đến tu chùa là sự về sau.

Tu sao cho nhiếp mọi màu,

Lựa là miệng niệm tâm cầu mới linh.

Tu là dốc một niềm thiện đạo,

Đã tu thời đạo lão bất vong.

Thiện là lành ở trong lòng,

Trời cho từ lúc lọt lòng sanh ra.

Lành là bụng thờ cha kính mẹ,

Lành là lòng cứu thế phò thời.

Bắt cầu sửa quán nơi nơi,

Thương người quá bộ, giúp người gian nguy.

Xót loài vật, giết chỉ đau đòn,

Tiếc cỏ hoa, vung bèn cho tươi.

Một lòng thương vật thương người,

Đủ ngần ấy nết, tu thời sẽ tu.

Chơn tu lựa phải là chùa !

48° — Quán-Cô thị nữ phụng giảng thi

Bút viết mâm thao mặt lán lý,

Khuyên đời, đời cứ vắn tri tri.

Cửa quyền nọ kẻ lòng đen kịt,

Đường lợi kia ai gót rỏ sì.

Xót thấy giang-san thêm khóc tủi,

Buồn trông cơ-hội luống cười khi.

Nhơn nay vưng mạng qua chơi đó,

Ngâm nghĩ thương tình nói chẳng đi.



49° — Tu kiều lộ ru

Phụng Thánh-mẫu-tổng phê vân

SAU ĐÂY NĂM BÀI TOÀN DÙNG ĐIỀU RU.

Bảo xích tình thâm ngôn bất tận,
Mộ từ niệm thiết tụng nan vong.

Ân yếm tình sâu nói không xiết,
Thương yếm lòng mẹ dăm bao quên.

* *

Hỡi hời ha ! Nước non vẫn nước non nhà,
Quần quanh họ mạc có ta với mình.

Lệch kê, lổm dứa cho xinh,
Cầu xiêu phải sửa, đường ghình phải tu.
Ru hời tình ru ! Nầy nầy thế cũng là tu.
Lựa là lễ phật, lên chùa chi đâu ?

Sông kia đã bắt nên cầu,
Kẻ đi người lại đâu đâu cũng là,
Ha hời hời ha ! Sửa sang cho tiện gần xa,
Trước là lợi kẻ sau là lợi nhơn.

Đường kia là lối bộ hành,
Kẻ đi chợ búa, người quanh chơi bời.
Hời hời hời hời ! Sửa sang cho sạch chông gai,
Làm đoan làm phước ích người ích ta.

Ngàn năm để tiếng thơm xa,
Còn hơn giữ của giấu mà chôn sâu.
Hời hời hời hời ai đâu.

Sửa đường phương tiện, bắt cầu âm công.

Mai sanh con phụng cháu rồng,
Công này trời hần đền công thiệt gì ?
Hời hời ta cố, cố đi !

50° — Ân-Tổng thiện thơ ru

Hỡi hời ha ! Vả lại có ta. Có trời vả lại có ta,
Thiện là cội phước, ác là giây oan.
Sáng tỏ như gương. Lòng ta sáng tỏ như gương
Đạo lành ta phải mở đường rộng xa !

Ha hời hời ha ! Khuyên nhủ người ta.
Trước là khuyên nhủ người ta,
Sau là người lại đem ra giúp mình.
Sinh sinh sinh sinh ! Hiến truyện thánh kinh.
Quý thay hiến truyện thánh kinh,
Khuyên chừng nghĩa cả, trị bình công to.
Đúc lại một lò. Văn chương đúc lại một lò,
Trăm lời găm vóc, ngàn pho đá vàng.
Xương xương xương xương ! Cổ chí mở mang
Công trình cổ chí mở mang,
In đi khắc lại giữ dằng cho hay.
Chẳng có biết chẳng ? dừc ấy ai bằng ?
Sửa công dừc ấy ai bằng,
Giữa dòng nước chảy, dựng từng đá cao.
Được thể mới hào ! Làm trai được thể mới hào,
Tiếng thơm nức cõi, công cao ngất trời.
Hời hời hời hời ! chẳng nở phụ người !
Trời xanh chẳng nở phụ người,
Ở lành ắt hẳn sau rồi hiền vinh.
Tình tình tình tình tình tình !

51° — Chấn bản pháp ru

CHO KẺ NGHÈO THIẾU RU

Tình tình tình tình. Chung quanh vẫn đất nước mình,
Giống loài chung một cội nhánh xa chi.
Quảng gì. Giàu sang nghèo đói quảng gì,
Tình sông nghĩa biển phải vì phải thương.
Thương hời còn thương. Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
Bọc chung. Họ hàng chung một bọc chung,
Bốn ngàn năm lẻ một dòng nối xa.
Hời hời hời ha ! Xót tình ta phải thương ta,
Giúp thông vận túng, đỡ qua cơn nghèo.
Dầu nhiều. Của kia dầu ít dầu nhiều,
Cứu người cơ lỡ, thương điều gian truân.
Cần những ăn cần ! Lạnh thời tấm áo manh quần,
Đói thời cơm gạo liệu ngăn cấp cho.
Ấm no. Dầu chưa thỏa chí ấm no,
Những khi cơ lỡ, thân hồ cũng yên.
Phiên đồ sanh phiên ! Thương ời gặp bước truân chuyên,

Lửa cơ đốt ruột, dao hàng cắt da.
Xót xa ! Mắt trông lòng phải xót xa,
Nở nào tiền thóc để mà giữ chơi.
Hời hời hời hời ! Lòng lạnh biết trọng đạo người,
Ở trên ắt đã có trời soi cho.
Lo hời đừng lo !

52° — Giải sát sanh ru

*Thương thiệt là thương ! Lòng thương, thương thiệt là thương,
Thương loài động vật cũng tuồng sanh linh.
Có khí huyết, có tánh tình,
Nở nào giết hại không tình đoái thương.
Ru hời ru hời tình ru ! Khuyên phải mở mang !
Lòng lạnh khuyên phải mở mang,
Nhớ câu giải sát, châm đường phòng sanh.
Đừng như những giống vô tình,
Nở xem các vật như hình vắn vờ.
Ru hời ru hời tình ru ! Khó nhọc trăm đường !
Trâu kia khó nhọc trăm đường,
Cày bừa kéo nặng, nặng sương dài dàu.
Làm cho chủ khá chủ giàu,
Cỏ đồng nước lả thân trâu quản gì.
Ru hời ru hời tình ru ! Sảng sóc mọi bề ! Chó kia sảng sóc mọi bề,
Ngày đêm thức giấc, sớm khuya giữ dề.
Trong vườn, ngoài cổng xinh xoan,
Ngăn quân gian đảng ngăn tuồng đạo dân.
Ru hời ru hời tình ru ! Tâm thử vắn tâm. Này này tâm thử vắn tâm,
Lòng thương vật ấy có cầm đậu chằng.
Thôi ra hết lẽ công bằng,
Nó là đũa ở siêng năng giúp mình.
Ru hời ru hời tình ru ! Giết nó sao đành ! Nở nào giết nó sao đành,
Vạch lông, cắt tiếc, mãn sanh cho rồi.
Nếu mình ở lỗi đạo người,
Kiếp sau lánh khỏi luân hồi ấy chằng ?
Ru hời ru hời tình ru !*



53° — Khuyến tích tự chỉ ru

*Hời hời hời này hời hời hời ! Có thân sanh ở trên đời,
Tai lanh mắt sáng là người con trai.
Già anh tài ! Bút nghiên đáng giá anh tài,
Nổi giồng bào-hốt theo loài trăm anh.
Tình tình tình này tình tình tình ! Vì đâu rèn đức nên mình,
Ấy lò văn-vật, màu xinh tạo thành.
Khí tình anh. Nước non chung khí tình anh,
Chánh hồn văn tú dễ giành lại đây.
Hay là hay này hay thậm là hay ! Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Ta khôn ta nhớ công này tại ai ?
Cuộc tương lai ! Cơ dĩ vãng cuộc tương lai,
Chữ nho là kỷ niệm dài ngàn thu.
Ru tình ru này ru hời tình ru ! Chữ là hiền thánh đặt cho,
Bao nhiêu tâm huyết công phu tạo thành.
Đề đề danh ! Đề ký sự đề đề danh,
Đề ghi sổ mục, đề rành cặng nguyên.
Đẹp như tiên này tiên đẹp như tiên. Chữ là mắt thánh tai hiền,
Ngàn vàng một chữ có tiền khôn mua.
Giúp nhà vua. Mở dân nước giúp nhà vua,
Công cao như núi, đưc to bằng trời.
Chớ làm chơi này chơi chớ làm chơi. Phải nên kính trọng hân hời,
Đừng đem bỏ rúng bỏ rơi nữa mà.
Mặt người ta ! Tây, Tàu, thời mặt người ta,
Chữ ta, ta phải giữ mà kính xem,*

54° — Trưng-Nữ Vương giảng thi

Anh-thơ nào chịu kém anh-hùng,
Dầu phận quân-thoa cũng kiếm-cung.
Oán kẻ nở sao xua gió bụi,
Thù chồng thề chẳng đội trời chung.
Ngàn năm nước củ thêm tươi mặt,
Chín suối hồn linh cũng mát lòng.
Vạc vạc gương xưa còn sáng tỏ,
Tiếng thơm lừng lầy gái Châu-Phong.

CHƯƠNG THỨ BẢY

QUẢNG GIAO THIỆP

55° — Phụng Quan-Thánh phê vân

Tảo ế trừ phân quang nhân giới
Khai hoa kết quả thọ tâm căng,

*Quét sạch mây mù không vướng mắt,
Kết thành bông trái gốc trong lòng;*

* * *

Người sanh ở cõi đời giao thiệp,
Đã ăn chơi phải biết thập thành.

Chơi đừng chơi quẩn chơi quanh,
Chơi sao cho rộng mọi vánh thời hơn.

Đi ngày đường, sàng khôn học được,
Bước chơn ra một bước một hay.

Đi cho biết đó biết đây,

Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn,
Kia thế giới năm phương quanh quất,
Người bao nhiêu mà đất bao nhiêu.

Sông to núi lớn cũng nhiều,

Đường đi lối lại trăm chiều ngồn ngang,
Người bốn giống : đen, vàng, đỏ, trắng.
Trời bốn phương : nam, bắc, đông, tây,

Minh mông nước nước, mây mây,

Chẳng đi sao biết thung này thỏ kia,

Cách ky xảo, trăm nghề khôn khéo.

Đường bán buôn, vạn nẻo giao thông,

Non xa đất thẳm minh mông,

Chẳng đi còn biết vùn-mông làm sao ?

Thương người ta khác nào mê ngủ,

Quen nằm co trong xó rừng hang.

Hạch nhau lệ xóm lệ lang,

Phần đưa cổ biểu, rầm rang vang trời.

Nếu ai có xa chơi rộng bước,

Đã mục cho bỏ nước bỏ làng,

Lối thời trăm cách bề bàng

Kẻ khai tha vãng, người rằng đông du.
Than ôi ! lẽ si ngu quá đời,
Khốn nạn thay, tình tội trăm khoanh.
Lòng kia nghĩ thế sao đành,
Nhốt nhau lúng túng vào vành cho cam,
Mình dả dại còn làm người dại,
Dại bao giờ mà lại khôn ngoan.
Mới trông thấy mặt người quan,
Phách hồn thôi đã vội vàng ngu ngây.
Huống chi gặp người Tây, người Đức,
Ăn mặc sang, sức lực như voi.
Mắt trông gối đã rụng rời,
Thôi còn giao thiệp với người được sao ?
Khuyên rày phải tự hào lập chí,
Học cho tinh giao tế cho thông.
Ở trong một dãy non sông,
Đồng bào trước phải đồng lòng với nhau.
Người một nước khác đâu cùng mẹ,
Tình tương thân chớ rẽ làm hai.
Sau ra giao thiệp cõi ngoài,
Kẻ giàu buôn bán, người tài giao du.
Khắp thế giới đâu đâu cũng biết,
Cả toàn cầu việc việc cũng quen.
Trí khôn thay đổi chất hèn,
Dọc ngang rồi cũng đua chen với đời.
Ghờn thời biết cách mà chơi !

56° — Quê-Hoa công-chúa phụng giảng thi

Cỏ cây lóng lánh sắc hoe hoe,
Kìa tấm trắng thu sáng đỏ loè.
Chú cuội giận đời môi tím tím,
Dì trắng cười khách miệng toe toe.
Bống vàng nhấp nháy in dầu núi,
Sắc bạc long lanh nhuộm mặt khe.
Vui hội thăng bình nên mới giảng,
Nhưng hềm non nước bét be be.

57° — Gia tộc giao thiệp

Phụng Thánh-Mẫu tổng phê văn

SAU ĐÂY BA BÀI TOÀN DÙNG ĐIỀU PHONG ĐIỀU

*Mạc hiềm lý hạng ca điều tục
Chánh thị tinh thần hoán khơi phương*

*Những tiếng ca dao trong bốn sir,
Là hồn linh tú của nước nhà.*

*
* * *

Cha mẹ sanh em ra,
Em ở một nhà, em thấy những ai?
Cái lòng em thơ dại chưa tài,
Mẹ cha dạy nhũ, em lặng tai nghe lời.
Ông bà tuổi tác ở đời,
Răng lung đầu bạc, em thời kính tôn.
Mẹ cha sanh để ra con,
Phận em, em phải thần hôn mọi bề.
Sau anh chị bảo em phải nghe,
Em không rần mắc như đe thợ rèn.
Họ hàng chủ bác người nào,
Em vắn ra vào thăm hỏi chào thưa.
Lại còn cậu, mợ, dì, cô,
Phận em, em phải giữ cho vẹn tròn.
Đến như hầu-gái ở con,
Lòng em yêu nó, nó còn sợ em.
Đường ở ăn, trong ấm ngoài êm,
Cái tầm giao thiệp của em cũng vừa.
Bây giờ em còn dại còn thơ,
Mai ngày khôn lớn, em chẳng khù khờ chút nao!

58° — Xả hội giao thiệp

Em bé thời, con mẹ con cha,
Lớn thời con vua con chúa, ở nhà há được đâu?
Bước chơn ra em mới qua cầu,
Liếc trông non nước một màu xa xa.
Con đường trường muôn dặm bao la,
Nẻo về Thuận-hóa, nẻo ra Bắc-kỳ.

Đầu em đội nón, tay em xách va-li,
Kết cùng người bạn em đi vui đường.
Một hai giờ em tạm vào hàng,
Thấy ai tinh khí, em cũng vội vàng chào thưa.
Lời em nói ngọt không chua,
Cho nên ai cũng thích ưa em này.
Giờ lâu em lại đi ngay,
Lần lần lịch lăm nên tay chơi bởi.
Bạn bè em quen cả mọi nơi,
Trong Nam ngoài Bắc rồi lại vào chơi Kinh-kỳ
Cách em chơi, ai dễ dãi bi,
Dầu cho Man-Mạch, có khi em cũng quen rồi.
Lòng em giao thiệp với người,
Chỉ trong “dốc kinh”, không ngoài “tín trung.”
Em còn mong gặp hội mây rồng,
Dọc ngang thế giới, thông đồng mọi nơi.
Làm trai biết trải mọi mùi,
Mất tai cho thỏa một đời thông minh.

59° — Thế giới giao thiệp

Đương khi tuổi trẻ đầu xanh,
Trong nhà ngoài nước, em đã thập thành khắp cả mọi nơi.
Hội văn-minh nay đã tới rồi,
Giao du em quyết chơi bởi cho hay.
Học hành em thông tiếng Thái-Tây,
Đường ăn cách ở em hay cả rồi.
Chơi cho rõ mặt với đời,
Buông tầm con mắt ra ngoài năm châu.
Gần thời nước Nhứt, nước Tàu,
Qua miền đất Á, sang Âu, lắm nước anh hùng.
Non sông đua sức vẫy vùng,
Anh, Nga, Phổ, Pháp thông đồng công thương.
Xuống tàu qua Đại-láy-dương,
Sang Tàn-thế giới, về phương Huê-kỳ.
Trường nghề, trường học đạo di,
Biết cơ trí xảo, biết nghề giao thông.
Gặp khi thế giới đại đồng,
Bốn phương thỏa chí anh hùng giao du.

60° — Nguyên-Từ Quốc-mẫu giảng thi

Nước non rày đã trải bao lâu,
Thay đổi chừng nào cuộc bể dâu.
Giống củ Rong Tiên chung một bọc,
Đất xưa Hồng Lạc bốn ngàn thu.
Xót-lòng gió động cây vàng lá,
Ngán nỗi sương phai núi bạc đầu.
Những ước Hóa-công xây trở lại,
Trần ai cho rõ mặt công hầu,

CHƯƠNG THỨ TÁM

HIỆP ĐOÀN THỂ

61° — Phụng Quan-Thánh Đế-quân giảng cơ

*Nghĩa trọng đồng bào chơn khả ái,
Tình đôn nhất chương lối tương thân*

*Nghĩa cả ruột già nên phải mến,
Tình trong cốt nhục đáng nên thương.*

Dân số kể trên hai mươi triệu,
Sanh trưởng cũng một nẻo giang san.
Kể năm, năm bốn ngàn hơn,
Nước non chung hiệp một đoàn từ xưa.
Phàm đã có tâm-tư, khí huyết,
Ắt cùng nhau phải kết tình thâm.
Kể chi Nam Bắc xa gần,
Ở đâu thời cũng quốc-dân nhà mình.
Nước có mạnh thời dân mới mạnh,
Dân có khôn thời nước mới khôn.
Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại nên hòn núi cao.
Hỡi anh em đồng bào dẫu tá ?
Nên cùng nhau chụ ngã em nung.
Dải đồng buộc lấy khăng khăng,
Một giây liên lạc, ngàn năm vững bền.

Trong các nước ở miền thế giới,
Hết lòng riêng vào hội ích chung.

Hội buôn góp vốn giao thông,
Hội nông góp chế máy dùng việc nông.
Trên Chánh-phủ hội-dồng bàn bạc,
Dưới Dân-quyền ràng buộc lấy nhau.

Hóa nên nước mạnh dân giàu,
Liên vai liền cánh, cùng nhau một lòng.
Thương nay buổi thế phong nhứt hạ,
Thấy nhưn tâm phong hóa mà buồn.

Hột châu ra rả mưa tuông,
Tấm lòng cổ quốc mộng hồn Đồ-quyên.
Người trong nước không liên một dạ,
Coi nhau như thịt cá mùi ngon.

Mỗi người riêng một lòng khôn,
Chỉ toan khích-bác, nào còn thân yêu.
Mạnh lẫn yếu, mà nhiều lẫn ít,
Hèn ghét sang, nghèo ghét kẻ giàu.

Mỗi người một mỗ, một dàu,
Không lòng tương ái không màu tương thân.
Đũa cả nắm ai cầm bẻ được,
Một chiếc thời gãy trước còn dàu !!

Người mình vốn đã ghét nhau,
Mong chỉ người khác thương dàu đến mình.
Thôi rày phải đàm tình nghỉ lại,
Dân nước ta, ta phải yêu nhau.

Vinh cùng hưởng, nạn cùng đau.
Sang hèn như một, nghèo giàu không hai.
Việc Võ-trụ ghé vai cùng gánh,
Cuộc giang-san chấp cánh cùng bay.
Đồng tâm buộc lấy dải này !

62° — Quyên-Thanh công-chúa phụng giảng thi

Da trời ngân ngân sắc xanh lè,
Mây hạc buông tầm vọi xuống xe.
Tay thảo thi tiên văn ngọt xớt,
Tai nghe lời tục nói chua le.

Năm canh to nhỏ từng non-ni,
Mấy dò đi về vắn nhần-nhe.
Nghĩa trước ơn sau chằng chứa bề,
Vài lời trân trọng rân mà nghe.

63° — Thượng-phái đoàn thể

Phụng Thánh-mẫu tòng phê văn

SAU ĐÂY BA BÀI DÙNG CÁCH THI CA LIÊN HÀNH

Tánh tình hàm dưỡng hưng giai thú,
Huyết-khí lôn thân kế hậu tình.

Vui thú tánh tình cùng bạn hữu,
Cùng chung khí huyết phải lôn thân.

“Nước non nầy vắn nước non nhà,
Quần quần quanh quanh ta với ta.
Ngàn từ muôn chung ơn đã hậu,
Mỗi tình nhiệt huyết nghĩ sao mà?”

Trên vì nước dưới vì nhà,
Nước trên nhà dưới, rất là tương-quan.
Chịu sào đứng mũi giang-san,
Sao cho quốc-thái dân an được nào?

“Huống nay lại gặp buổi phong trào,
Tài trí người ta kể xiết bao.
Mạnh yếu chẳng qua khôn với dại,
Lệ chung này trốn được làm sao?”

Thôi ta cùng bạn đồng bào,
Liên da liên cánh buộc vào cho mau.
Văn-minh cố bắt nên cầu,
Mong sao nước mạnh dân giàu mới hay.
Phong lưu còn cháu sau này.

64° — Trung-phái đoàn thể

“Chẳng thấp nhưng mà cũng chẳng cao,
Trần ai, ai dễ biết ai nào ?
Nước non cùng ghé đôi vai gánh,
Nòi giống chung nhau giọt máu đào.”

Anh em ta nghĩ, nghĩ sao ?
Tình trong một nước kể bao nhiêu là.
Bắc, Nam chi quản gần xa,
Ở đâu thôi cũng họ nhà chớ ai.

“Chữ tình dầm thấm mãi không phai,
Non vẫn còn cao, nước vẫn dài.
Đoàn-thể rày nên sum hiệp lại,
Dân-quyền xướng dậy khắp trong ngoài.”

Giang-san đua chọi với người,
Mặt trong kinh-lý mặt ngoài ái-ưu.
Gió chiều ta phải che chiều,
Văn-minh theo lấy ít nhiều chút sao ?
Làm trai được thể mới hào !

65° — Hạ-phái đoàn thể

“Cạn dòng cuối nước, phận dành dân,
Đục đục trong trong một chiếc thân.
Gánh vác cùng nhau chung nghĩa vụ,
Phong trần rồi hẳn có phong vân.”

Sanh vương thổ, vi vương dân,
Giang-san ta cũng một phần kém chi.
Ta khôn thời nước khỏi suy,
Ta giàu thời nước lo chi nghèo hèn.

“Cuộc đời nay gặp buổi đua chen,
Bình-dẳng dân-quyền há nhỏ nhen ?
Đoàn-thể giây này quây buộc lấy,
Lẽ dân chịu mãi tiếng ngu hèn ?”

Hồn mê ta tỉnh mau lên,
Trống vang tấn-hoà, chuông rền văn minh.
Non sông tô lấy màu xinh,
Càng sang giá nước, càng vinh phẩm người.
Dân là quý lắm ai ôi !

66° — Trung-Muội-Vương giảng thi

Tiếng thơm muôn kiếp văn anh linh,
Non nước đeo đai một chữ tình.
Dáo mác dọc ngang em xót chị,
Quần thoa tất tả chị vì anh.
Ba năm đường-bệ thung-dung cả,
Một dãy giang-san khó-nhọc mình.
Tô-Định hồn xiêu ngoài Ngũ-lãnh,
My-linh riêng chiếm một triều đình.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

TRỌNG CHỦ'ÔNG LOẠI

67° Phụng Quan-thánh phê văn

*Chưởng ái Tiên Long phủ quải chưởng
Nhơn sanh Hồng Lạc thị kỳ nhơn*

*Giống khác tiên rồng không phải giống
Người mà Hồng-lạc mới nên người*

*

* *

Cây có gốc, ngọn nhánh mới tốt,
Sông có nguồn, dòng nước mới xa.
Nước cây còn thể nữa mà,
Hưởng chỉ nơi giống người ta ở đời.
Nhơn thời mọc, không thời trảm,
Đồng giới truyền thăm thăm xa xa.
Giống còn người mới sanh ra,
Không còn thời nước thời nhà cũng không.

Ta Nam-việt vốn chung một bọc,
Nguyên mẹ cha là giống Rồng Tiên.
Đời thay hơn bốn ngàn năm
Mà dòng giống vẫn nối truyền đến nay.
Sanh sản lại càng ngày càng lắm,
Dân đông dày ở khắp tam-kỳ.
Mán, Mường, Châu, Thổ chi chi,
Cũng trong một giống phân chia ra nhiều.
Hai mươi triệu đồng bào ta đây,
Dòng giống nhà từ ấy sanh ra.
Mấy phen giặc cướp xông pha,
Mà phần dân số vẫn là nhiều thêm.
Nhờ non nước sẵn diễm chung tu,
Phước tổ tông còn nhỏ dài lâu.
Giống ta ta giữ cho nhau,
Đừng ai nham hiểm toan câu hại người.
Chán non nước buổi đời rất tệ,
Coi giống người như thể vắn-vương.
Không còn biết tiếc biết thương,
Chỉ toan chằm lấy một phương ích mình.
Nếu người chết mà mình sống đây,
Khi lở làng mình cậy nhờ ai ?
Thôi thôi rày chớ hại người,
Phải mến yêu lấy giống nòi tinh anh.
Để sanh sản nhiều nhánh nhiều cội,
Đừng giang-san nối đời nghiệp xưa.
Gái trai đua chọi hùng thư,
Thái bình dã vậy, ưu-tư thể nào.
Một mặt người hơn bao mặt cửa,
Có người rồi, có cửa mà tiêu.
Dầu rằng tiền lắm bạc nhiều,
Không người ai có đam điều quý chi.
Chữ rằng : “Ngô chương phi ty”.

68° — Tịnh-Huê Vương-cô phụng giảng thi

Vẫn vẫn tai nghe trống diễm thùng,
Vội vàng hạc rui với loan đông.
Mượn tay tạo-hóa đeo vài chữ,
Dở ngón văn-chương thảo mấy vòng.

Những xót lòng kia đen kịch kịch,
Hóa nên chơn phải chạy long-tong.
Có khôn kíp phải nghe lời dạy,
Ơn thánh sau rồi mới khá mong.

69° — Vị kỉ chương loại

VỊ NÒI GIỐNG MÌNH

Phụng Thánh-mẫu tổng phê văn

SAU ĐÂY HAI BÀI DÙNG ĐIỀU TỪ KHÚC.

*Khúc khúc ngấm thành bào giữ nghĩa,
Từ từ tả tận ái ưu xang.*

*Một khúc ngấm nên thơ ái chủng.
Mấy lời tỏ hết nỗi thương lo.*

*
* *

Cây có gốc, nước có dòng,
Gốc sanh lên ngọn, dòng chảy ra sông.
Nòi giống người ta chi có khác,
Khuyên nên cố sức đề vun trồng.
Sanh con phụng nỡ châu rồng,
Nỗi dỗi cơ cừu nghiệp tổ tông.
Lửa dục mau nên đề giữ lấy,
Trăng hoa thôi chớ mắng chơi rông.
Vợ con đừng sớm quá,
Thuốc, rượu chớ nghinh ngang.
Vệ-sanh cho nòi giống,
Được thế, sau rồi mới khá mong.

70° — Vị tha chương loại

VỊ NÒI GIỐNG KHÁC

Giống mình, mình biết giữ-gìn,
Giống người mình cũng phải nên yêu vì.
Nước nhiều phái, cây nhiều chi,
Cùng nhau giữ giống, giống không suy.
Sắn lòng giúp đỡ, ra sức bồ chi,
Giống còn đấy, nước mất gì.
Người đồng, của dữ, giang-san chống chỏi lúc cơ nguy,
Nên biết rậm người hơn rậm cỏ.

Nòi giống sanh tồn chẳng sợ chi.
Mau mau dạ nghĩ lòng suy,
Giống người coi chẳng khác chi giống nhà,
Yêu người, người lại yêu ta !

71° — Triệu-Kiều-Vương giảng thi

Vốn củ quê nhà quận Cửu-Chân,
Thuyền quyền đã dạn mặt phong trần.
Rợp trời gió phất cờ nung-tử,
Dậy đất loa truyền lệnh tướng-quân.
Đưa giặc Đông-Ngô kinh mất vía,
Bà vua Lệ-Hải hóa nên thần.
Dấu linh bia tạc trong thanh sử,
Vốn củ quê nhà quận Cửu-Chân.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

ÁI QUỐC

72° — Quan-Thánh-Đế quân giảng bút

Sơn-hà tổ-quốc như đồ họa
Vỏ-trụ ngô-nhơn cộng tử kiên

*Non sông tổ quốc như tranh vẽ
Nhân bảo đồng bào ghé một vai*

*

* *

Vì nòi giống gây nên gia tộc,
Nhiều xả-dân nên một quốc gia.
Ai ôi ! quốc : nước, gia : nhà,
Dân là dân nước, nước là nước dân.
Nước hòa-thái muôn phần thanh trị,
Nhà an vui mọi vẻ hạnh phong,
Nếu bằng nước lại minh-mông,
Thời nhà ắt cũng chinh-chông mọi bề.
Ta Nam-Việt ở về Đông-Á,
Nam, Bắc, Trung, đủ cả ba kỳ
Rừng vàng, biển bạc thiếu chi,

Bốn ngàn năm lẻ còn y đấy mà.
Hình thế lại coi ra rất đẹp,
Núi, sông kia chẳng hẹp hòi chi.
Rõ ràng nhứt cổng lưỡng kỳ,
Mặt trông biển thẳm, lưng kề rừng xanh.
Dài muôn dặm vòng quanh Đông-hải,
Cao một nền vững dầy Nam-San.
Tây liên Vạn-Tượng Cao-man,
Bắc liên Trung-quốc, các miền giáp ta.
Còn đông-nam đều là giáp biển,
Thăm thẳm coi địa thế càng xinh.
Sơn sơn, thủy thủy đa tình,
Kiêm-ân đất nổi, ngọc-bình trời cho.
Nền tổ-quốc thơm tho mãi mãi,
Đàn cháu con khôn dại chung nhau.
Thiệt nơi cắt rún chôn nhao.
Thiệt nơi máu chảy rùi bầu dấy mà.
Ấy diên-sản ông cha để lại,
Ấy từ-đường, hương khói ngàn thu.
Họ hàng tử táng, sanh cư,
Nào đền kỷ-niệm, nào mộ viếng thăm.
Nên mình phải dốc lòng trung ái,
Khuyến nhau cùng đời dại làm khôn.
Ra tay chống giữ nước non,
Mong còn truyền tử nhược tôn lâu dài,
Kíp nên ái quốc ai ôi !

**73° — Đại-Huỳnh Công-chúa bái táng
thánh tượng thi**

Ngàn thu vẫn vẫn khi linh thiên,
Sông núi thâu vào nặng mấy khiên.
Mở lá trưng cang người kinh lại,
Giơ hồn nghĩa đởm giặc xa kiên.
Ba chia ngang dọc trời sao phụ,
Trăm trận xông pha đất cũng nghiên.
Đại-Hơn anh hùng lừng lẫy tiếng,
Khói hương muôn kiếp vẫn còn thiên.

74° — Quảng quốc cương

ĐIỀU HUỖNH HẨM

Phụng Thánh-mẫu tổng phê vản

*Nghĩa đối quốc gia vô khuyết diễm,
Vân xao nhân hạc hữu dư hoan*

*Đối với nước nhà cho vẹn nghĩa,
Lặng nghe đàn sáo cũng thừa vui.*

*

* *

Đất là của bần nước dân,
Sanh ra sản vật muôn phần đầy dẫy.
 Nào lúa thóc, nào cỏ hoa,
Nào là sông cá, nào là rừng chim.
 Đất thời càng mở rộng thêm,
Dân thời càng thanh càng giàu,
 Đất mà eo hẹp xấu màu,
Thời dân ắt cũng đến câu rạc rại.
 Hỡi ơi ! dân nước những ai,
Đất ta ta phải bồi tãi cho ta.
 Ngại vì rừng thâm biển xa,
Ở đâu thôi cũng đất nhà quản chi,
 Kìa xem Nam, Bắc hai kỳ,
Ngoài thì Nhĩ-thủy, trong thì Cửu-long.
 Sa bồi cửa biển minh-mông,
Khai quan vỡ hóa cổ công tìm tòi,
 Nầy xem rừng núi mọi nơi,
Kìa thời đất rộng, đây thời ruộng cao.
 Thượng du man-mác biết bao,
Khai sơn phá thạch, liệu chiều mở mang.
 Một tấc đất một tấc vàng,
Của ta, ta phải giữ dặng cho ta.
 Dân giàu thời nước thanh ra,
Dân đông thời nước ắt là không suy.
 Cùng nhau chứa nhọn nuôi uy,
Sợ gì nước yếu, lo gì dân ngu.
 Chữ rằng địa quản dân trừ !

75° — Cung quốc dụng

Nước là thành quách giữ nhà,
Công to việc lớn, tiêu pha rất nhiều.
Nếu khôn có thuế có xâu,
Lấy gì cung cấp chi tiêu cho vừa.
Ở đất nước làm dân vua,
Có ăn có chơi phải lo đủ đồng.
Việc : việc chung, lợi : lợi chung,
Thời tiền cũng phải tiền chung mới thành.
Nào cung tằm, nào diện đình,
Nào đai các nọ, nào dinh tòa này.
Tiền dưỡng linh, bạc nuôi thầy,
Lương quan cai trị, công người sửa sang.
Dựng trường học, đặt nhà thương,
Tìm cơ dạy trẻ, mở phương trử người.
Cầu bè đường sá ngược xuôi,
Lợi nghề thương mại, tiện người giao thông.
Tổn bao bạc chảy tiền ròng,
Tổn bao vật liệu, hơn công mới thành.
Nước dân là nước dân mình,
Giang san một gánh chung tình của ta.
Sưu phải đóng, thuế phải ra,
Động là người lính, tĩnh là người dân.
Mỗi người góp lại một phần,
Non sông tô điểm lần lần thêm xinh.
Chữ rằng : bốn cổ bang ninh:

76° — Tôn quốc luật

Nhà thời có đạo tề-gia,
Nước thời phải có đạo mà trị dân.
Chánh hình chủ trị quốc quân,
Đặc ra cốt lấy an dân làm đầu.
Lòng người tà chánh khác nhau,
Nếu không ngăn giữ, dễ hầu trị yên.
Chủ trương phải có định quyền,
Khiến cho kẻ dưới người trên theo cùng.

Chánh hình là cái cân chung,
Không oan người thẳng, không dung kẻ tà.
Khắp trong dân sự nước nhà,
Ai ai cũng phải biết mà tuân theo.
Cùng nhau kính sợ mọi điều,
Khi ra khuôn phép khi vào nắp ngăn.
Nhớ lời phép luật cấm răn,
Vưng noi lễ phải, ăn năn sự tà.
May ra nước trị dân hòa,
Bốn phương gió thổi, muôn nhà mưa xuân.
Chữ rằng : hình dĩ luật dân !

77° — **Đệ tam Thánh-mẫu phụng giảng
thâu kinh tán**

Tốt thay Đạo-Nam kinh, quý thay Đạo-Nam kinh.
Nền văn như gấm-dệt, nét bút tựa huê xình.
Đúc ung lò nhiệt huyết; mở rộng túi tinh linh.
Đổi thay lệ hủ bại, xây đắp lối văn-minh.
Một pho đầy nghĩa lý, mười khúc rất thần tình.
Ngàn năm bia đá tạc, kinh thể mới là kinh.

78° — **Đệ nhứt Thánh-mẫu giảng thi**

Mừng nay quả phước đã vò tròn,
Đầm thắm mưa nhuần khắp nước non.
Chín bề cuối vưng đôi chữ ngọc,
Ba thu trải rỏ một lòng son.
Lửa hương muôn kiếp thiêng liêng mẹ,
Trắng gió ngàn xưa mát mẻ con.
Biển ái nguồn ân bao xiết kể,
Trăm năm bia đá tạc không mòn.



79° — Bạt văn

Từ Nhâm-Tí đến nay là Quý-hợi,
Tinh lỏng tay một hội quá mười đông.
Cỏi tiên châu rực rỡ dầy non sông,
Tay Tào hóa vun trồng sao khéo bầy.
Đàn Hưng-Thiện gây nên từ đấy,
Bản trời treo dường thấy có tên.
“Lập-mạng” kinh từ trước đã in,
Đem thánh hóa rộng truyền ra bốn mặt.
Sum một cửa Thánh, Thần, Tiên, Phật,
Khí chung-linh cũng thật lạ lùng.
Hiệp một nhà bốn biển con chung,
Tiếng ân-trạch vang lừng bao xiết kể.
Thâm thâm muôn ân trên chín bề,
Đua vui một hội cả ba thu.
Mùi chi-lan ngào ngạt thơm tho,
Quả phước thiện thiết to bằng núi Tản.
Dầu có của trăm ngàn, ức, vạn,
Chữ Đạo-Nam ai bán mà mua.
Thương đàn con công-quả cũng to,
Nên mẹ cố ba lo mà bảy liệu.
Vung Ngọc-thơ tam cung mạng triệu,
Dóng xe loan thẳng kéo về đàn.
Nặng bút đào đề chữ Kinh-nhan,
Trải dạ dỗ bảo-ban qui-thức mới.
Truyền thi-nữ loan dong hạc ruồi,
Mời Nam-thần hội giảng Nam-âm.
Thêu dệt màu tú khẩu cầm tâm,
Tay tiên vẽ đủ ngâm mười khúc.
*Sơn nhạc hóa công văn tợ ngọc,
Long chương phụng truyện bút như hoa.*

*Nét tựa rồng mây ngói búp đặt,
Văn như sóng núi thơ trời thua.*

Túi văn chương thâu lấy tinh-ba,
Buôn ra khắp câu ca cùng điệu hát.
Mùi đậm dập chớ không có lạt,
Nói ngọt ngào không chua chát chút nao.

Theo lòng người lựa khúc tiêu-tạo,
Đem nước sạch, thấm vào trong cốt chĩnh.
Nào *Học-vấn*, nào chương *Luân-lý*,
Nào *Tiết-tài*, *Chuyên-nghe*, *Quảng-giao*.
Tiếng chuông kinh gọi tỉnh giấc chiêm bao,
Khắp non nước thú nào không nghe thâu.
Nào tu-thiện, nào trừ hủ-lậu,
Nào hiệp quần, ái-chưởng quốc-gia.
Thuốc thần tiên chữa bệnh trăm kha,
Cả dân nước ai là không kiến-hiện.
Lại tùy mục chia làm các điệu,
Tay đào thành tuyệt diệu vô cùng.
Thiệt muốn nhà một quả phước chung,
Duyên tể-ngộ tao phùng may mắn đây.
Thôi ta cố bảo nhau san khắc lấy,
Hỏi ngàn thu được mấy hội này con ?
Đã trót vo, vo phải rỏ tròn,
Cho thoả chí trèo non, lặn suối.
Đinh bút giảng có trong năm buổi,
Thiệt mẹ đây gấn gửi mấy năm trời.
Mừng quả kia đã chín cả mười,
Này con mẹ vui cười cho thoả chí.
Gát bút rốc một bầu *Túy-lý*,
Đống xe về sơn thủy tiêu dao.
Nhớ nhớ trông cửa động đào !

80° — Kinh thành cảm tác

Thục vị lai tai, thục vị lai tai,

Vì ai mà lại tới chi đây ? Vì ai mà lại tới đây ?

*

* *

Nỗi niềm ai biết chẳng ai ?
Nguồn cơn nầy chỉ có trời biết ta,
Áo bào tầm tả giọt hoa.
Giọt dài giọt vắn vì ta thương mình.
Lân kinh kia hỏi Lân kinh,
Một tay thánh bút quyền hành làm ra.
Trải bao mưa gió cang qua,
Mà chương phủ-việc còn-ba vẫn còn

Nước non nầy hỏi nước non,
Mây che đường thánh cổ lang lòng người.
Thương đời mà tiếc cho đời,
Phúng châu nhả ngọc trót mười mấy đông.
Trước sau thôi cũng một lòng,
Đạo nguồn thôi cũng một dòng mà ra.
Bắc, Nam đôi ngã xa xa,
Đó là lân-ứng, đây là loan phi.
Xót đời mà phải thương vì,
Sanh tiền hóa hậu cũng y một lòng.
Hỏi ai ai biết cho không,
Tắc riêng luống những rày mông mai chờ.
Đời sao còn ngần còn ngơ,
Kể ra những tự bao giờ đến nay.
Nếu hay thời trước đã hay,
Mông gì một độ sau nầy mà mong,
Phen nầy nói đã gạn gùng,
Quắc kia gào lắm thời lòng lại đau.
Tinh nhau trước đã nghe nhau,
Chờ chi nay đến hội sau còn chờ.
Phen nầy lòng cũng ngần ngơ,
Giã-trường xe cát nên cơ hội gì.
Trời ời, trời có thương vì,
Dở dang dầu hội, ừ ý xem sao,
Mong cho khỏi bận bút đào !

81° — Đệ nhứt Thánh-mẫu hịch triệu

*Cổ đàn chủ nhị trường Nguyễn-công-Mưu ; giám-đàn,
tú-lài : Nguyễn-công-Liêu ; đàn thần từng bác phẩm :
Nguyễn-đức-Giám đồng thời phụng giảng thi.*

Cúi đầu muôn lạy cửa thiên-nhan,
Vưng hịch cùng nhau tới thiện-đàn.
Mưa móc đượm nhờ ơn liệt thánh,
Cân đai mằng thấy vẻ trăm quan.

Giang-san một dãy màu xưa khác,
Tang-hải trăm năm giấc mộng làng.
Măng rở ngàn thu nay một hội,
Chín lần xin trái tấm lòng đau.

82° — Quán tiên hội âm tự thuyết

Năm Qui-hội mùa thu tháng tám,
Gặp giữa từng trăng sáng như gương.
Cung tiên lấp ló nghề thường,
Mây bay quần quýt gió dường hiu hiu.
Ba ta mới dập điều dạo bước,
Ở tây-viên hàng mặt trở ra.
Gió trăng, trăng gió một tòa,
Tánh tình vui thú, biết là đường bao.
Theo đế-tử tiên-tào thẳng bước,
Tiềm non Bồng, nước Nhược qua chơi.
Bốn phương chông ngọn đèn trời,
Anh hùng rày tỏ mặt người cùng tiên.
Hứng chi quá ngâm nếm một luật,
Ba ta cùng xướng đọc với nhau.
Chủ rằng : “Trăng trong lẻo lẻo một trời thu,
Giám rằng : “Muôn dặm non sông đẹp mọi màu.
“Gặp gỡ kỳ duyên chừng đã mấy,
Thần rằng : “Khách trần ai dễ được vậy đâu?
Thi ngâm vừa hết bốn câu,
Thoạt đi đã thấy một màu xa xa.
Rảo mấy bước lân la tới đó,
Khách trăm năm mới rỏ cõi tiên.
Lầu đài vẽ vẽ thiên nhiên,
Nước trong sắc nước, trời riêng bầu trời.
Nhành vàng lá ngọc đua tươi,
Chim vung tiếng sáo, huê cười vẽ xuân.
Cỏ cây chẳng chút bụi trần,
Đầy vườn lang huê rạp sân tia hồng.
Lầu vọng-nguyệt, các thừa-phong,

Cuộc cờ Để-Thích. cung cầm Bá-nhà.
Bạn tiên nọ, hai ba mươi gả,
Áo nghề thường rục rở đỏ xanh.
Rượu liền nghiên rót chén quỳnh,
Đầy bầu vắn-dật trên nhánh đào tơ.
Tan cuộc rượu ngâm thơ thưởng nguyệt,
Riu rít nghe, hay tuyệt là hay.
Có duyên mới gặp hội này,
Không duyên hồ dễ tới đây được mà !
Vui sau lại dộc ra một vắn,
Rồi ba ta thơ thần trở về.
Phút xem lịch gọi lai quê,
Anh em quần áo thẳng về đàn kinh.
Biết trời chẳng phụ người lành !

83° — Châu Đại tướng quân giảng thi

*Xích-thổ truy tùy lịch hiểm gian,
Y nhiên nghĩa đơm dử trung cang,
Tam phân Hồn-đánh thiên hà phụ.
Bách chiến Giang-san cuộc dĩ tàn,
Hích hích linh hồn thiên cồ tại.
Nguy nguy chánh khí ức niên gian.
Long-đao nhứt dạ vô li thủ.
Xích-thổ truy tùy lịch hiểm gian,*

*Xích thổ đi về trái mây phen,
Tấm lòng trung nghĩa dày tấm gan.
Chia ba vạc Hán trời sao nở,
Trăm trận nên thua cuộc dĩ tàn.
Chinh khí vẫn bền cùng tuế nguyệt,
Linh hồn còn mãi với giang san.
Lưỡi dao khuya sớm không rời bỏ,
Xích thổ đi về trái mây phen.*

84° — Quan-Thánh Đại để giảng thi

Trung đồng nhật nguyệt nghĩa đồng thiện,
Đại-Hôn anh hùng thương lâm nhiên.
Nhật phiến đơn-đao chung cổ bạch,
Ngũ canh hồng-chúc thốn tâm nhiên.
Phục-ma hiển ứng vi thiên cổ,
Chánh khí trường lưu ức vạn niên.
Nam, Bắc giáo thịnh vô giải hạn,
Tâm thành tắc giả đồ chơn tiên.

Trung như trăng sáng nghĩa như trời,
Tiếng dậy anh hùng khắp mọi nơi.
Một tấm lòng son muôn thừa trái,
Năm canh ngọn đuốc tắt lòng soi.
Phục-ma hiển thánh gương thiên cổ.
Khí chánh dài thơm biết mấy đời,
Công đức đã vang miền Nam Bắc.
Lòng thành nay lạng lạy liên đài,



CÀN TẬP



In tại nhà in XUA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon

In tại nhà in XUA-NAY
 000 NGUYỄN-HẠO-VĨNH 000
 0062-64, Boulevard Bonard 00
 000000 000000 000000
 000000 Janvier 1927 000000

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
 BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIÊT-NAM
 NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

ĐẠO NAM KINH

KHÔN TẬP

1° — Vân-Hương đệ nhứt Thánh-Mẫu giảng thi

Gieo ngọn đào tiên xuống cõi trần,
Âu dành gió bụi tiếc gì xuân.
Phá tung giấc mộng năm canh nguyệt,
Gọi tỉnh hồn mê một nước dân.
Phong-hỏa nền xưa xây đắp lại,
Văn-minh vẽ mới diêm tô dân.
Thiệt là cơ hội ngàn năm đó,
Trong cõi người ta đề mấy lần.

2° — Tiên-dẫn văn

Khởi tình nặng con con, mẹ mẹ,
Chung nước non bốn bề một nhà.
Màng Bình-Sơn tám mặt buông ra,
Đèn Vực-chân sáng xa không cạn bức.
Sữa Nhĩ-hà đầy vơi chín khúc,
Nhà Việt-Nam lằng-lóc bốn ngàn năm.
Đoái găm cơ dẫu bề thặng trăm,
Vòng xây dôi trăm năm là một cuộc.
Những nghĩ lại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, thuở trước.
Người anh em một nước chớ ai dẫu !
Sao lạ thay sự thế đương đầu ?
Cơn binh lửa bấy lâu đường khác thế.
Giọt lụy chứa-chan hòa bốn bề,
Mối sầu vắn-vít suốt năm canh.
Vi tình nên mẹ phải thương tình,

Mà đạo gót vân-hành đi khắp cả.
Mượn đào-bút làm duyên khai hóa,
Gọi hồn mê cho cả nước dân.
Những mộng rằng ngô quốc ngô nhân,
Rửa cốt-chủy mọi phần cho sạch sẽ.
Hấp không-khí thanh hòa mát mẻ,
Nuôi óc khôn lớn khỏe lần nên.
Cuộc tương-lai xây đắp nên nên,
Chơn Âu-vạc vững bền còn mãi đó.
Mùi hương lửa nứt thơm thiên vạn cổ,
Có giang san hẳng có mẹ con ta.
Vui tiên-châu đây cũng đất nhà.
Từng hạc giá loan xa đi lại mãi.
Việc kinh điển rất bề gian-dại,
Gánh Đạo-Nam mẹ phải ghé vai vào.
Màu văn chương đậm thắm biết bao,
“Cần” chẳng đỡ, “Khôn” nào còn có đại.
Mong sao được “cần-khôn” giao thái,
Đem vẽ này mà giải với non sông.
Những là rầy ước mai mong !

3° — Đào bút tự tình ca

Xót thay chút phận yêu đào,
Luống công lặn dạn ra vào dàng kinh.
Tơ duyên vẫn vít chi mình,
Giang-san ai biết mối tình này chưa ?
Thương ỏi chít lá bơ vơ,
Trời hồng dạt thắm bao giờ cho yên.
Những là huê nảo hương phiền,
Lòng riêng riêng chịu một niềm thế thối.
Vì dẫu đào phải ngậm ngùi,
Vì dẫu đào phải vẫn dài thở than.
Cũng không vì nợ vì doan,
Cũng không vì hạc vì loan dẫu mà.
Chẳng qua chỉ vị người ta,
Lòng đầy cỏ lấp thân pha cát lằm.
Chẳng ai là bạn tri âm,
Chẳng ai là khách tri tâm cho mà.

Hoá nên bần đến đảo ta,
Nơi gần bứt gián nơi xa thi đề.
Thánh thần luống cũng ử ề,
Phật tiên luống cũng bốn bề ruồi dong.
Bưng khuôn lòng chỉ thương lòng,
Thương vì một giống Lạc Hồng Việt-Nam.
Thiệt là việc tự trời làm,
Thân đảo thời cũng chịu cam một bề.
Tình riêng quanh quất sơn khê,
Cỏi hồng leo đẹo đi về chiết thân.
Nhờ trời xuân lại gặp xuân,
Thuyền quyền mở mặt phong trần mà chơi.
Dầu rằng sóng lấp cát vùi,
Thân đảo ắt cũng muôn đời lưu danh.
Đào tơ đang diều một nhánh !

4° — Tựa

Tựa rằng :

Một vừng trời đất, muôn thuở nước non.
Mẹ chung một mẹ, con mấy đoàn con.
Nước bốn ngàn năm còn đại,
Dân hai mươi triệu chưa khôn.
Trăm mối khổ tâm, kẻ tọc chơn tơ khuyên nhũ mãi.
Một nhánh đảo bứt, đường hơn lẽ thiệt dạy bảo luôn.
Trai mong cho nên dấng trượng-phu, tay hồ thủy chi
tang bằng, mở mặt kinh luân trong thế giới ;
Gái mong cho nên người thực nữ, nét nhu-hòa, khuôn
yêu-diệu, ra tay tần-tảo chốn khuê môn.
Nghĩ dân : Đòn khảy tai trâu, biết chi là thú,
Nước đồ dầu vẹt, dòi mả như tuôn.
Đã toan rằng gánh mặt làm thính, kinh mà chi, sách
nữa mà chi, đoái dầu bề mặt dầu xoay đời.
Nhưng nghĩ lại cầm lòng sao dặng, nói cũng cực, nín đi
cũng cực, thương giống nhà nên phải véo-von.
Khắp Bắc Nam đôi ngả một trời, tiên sa thánh giáng,
Thiệt kim cổ, ngàn năm một hội, hạc mỗi loan chồn.
Vớt dân đen trong đám lấm than, xếp kinh điển làm
nơi chằng dệm.

Cứu con dỏ ngoài vòng nước lửa, đắp dàng kinh nên chỗ
đồng cồn.

Miền Nam-châu tú khí chung linh ; nhờ hoả-công một
khoản mười ba năm, dệt Hưng-thiện nên nền gấm vóc ;

Năm Quí-Hợi kỳ duyên tế ngộ ; ơn thánh bút hai kỳ
năm bảy buổi, tô Đạo-Nam ra vẽ phần son.

Diễn Nam-âm mà dạy lấy người Nam, mở lò đúc lấy nền
gia-giáo ;

Đem thiện-thơ để khuyên người thiện, khua chuông vang
cho tỉnh quốc-hồn.

**Tập này gọi là tập-khôn, dạy chẳng ngoài tam lũng
lữ đức ;**

**Kinh này là kinh huấn-nữ, nói không phiền vạn ngữ
thiên ngôi.**

Nghe lời phải nhớ lấy lời, nên cùng nhau giã rách giữ
lề, tươi như gấm sáng như sao, mẹ dẫu mẹ yêu là mẹ quý ;

Làm gái cho trọn đạo gái, đừng để nổi huê thơm mất
nhụy, trắng như mai trong như tuyết, con xinh con đẹp
vả con dòn.

Trứng rồng lại nở ra rồng, giống Hồng Lạc vẫn còn
lòng cảnh ;

Củ ấu đào sao hết ấu, loài Tiên Long nào phải dễ trùng.

Mẹ dẫu thiên con lại khôn, một khối tình chung không
sợ bét ;

Núi còn cao, sông chưa cạn, ngàn năm quả phước hằng
vò tròn.

Nay lời tựa.

**5° — Hịch sai Thị-Nữ vãn thỉnh các
âm thần vãn**

Này lời hỏi mười hai công-chúa,
Vui chị em trước mùa thung reo.
Chẳng quản thân lặn suối trèo đèo,
Dường hạc ruồi loan theo bên mẹ dấy.
Duyên gặp gỡ ngàn năm được mấy,
Cảnh bỗng lai dẫu thấy ở nhơn gian.
Thương dàng này sẵn có thiện doan,
Mà phong cảnh giang san trông cũng khác.

Duyên tể ngộ từ đây về trước,
Bấm ngón tay tính được ngoại mười năm.
Ơn chín lần mưa móc rưới dầm,
Mừng mới được Đạo-Nam, hai chữ ngọc.
Sắc sai mẹ son tô vàng đức,
Tập cần *kia mười khúc rất thanh thao.*
Tập khôn *nay không biết thể nào,*
Những rày ước mai ao chưa phỉ chí.
Nay vưng mạng Cửu-thiên chuẩn-chỉ,
Đeo đào-tiên nức vị thiên hương.
Đạo tam-tùng trọng ở ba chương,
Treo nữ-huấn làm gương cho vạn cổ.
Dầu có khó cũng dừng ngại khó,
Kíp mau mau thẳng trở ngọn cờ đào.
Mời âm-thần ruỗi nguyệt dòng sao,
Đem gấm vóc thêu vào pho đạo nghĩa.
Thiệt thiên trụ địa duy sở hệ,
Vui bốn phương lang buệ một nhà.
Đường xa thôi chờ ngại xa !

6° — **Đệ nhứt Thánh-Mẫu** giảng thi

Một mình đi lại mấy mươi lần,
Phưởng phất xe tiên xuống cõi trần.
Non nước xa trông từng mỗi mắt,
Gió mưa vui bước những dời chơn.
Bưng khuôn tiếng quốc năm canh hạ,
Đau dớn lòng đào mấy độ xuân.
Một mối lòng tơ quanh quần mải,
Nửa phần vì nước, nửa vì dân.



CHƯƠNG THỨ NHỨT

TẠI GIA TÙNG PHỤ

7° — Thơ

Trong thưở đào non mới chiếu xuân,
Gìn hương giữ nhụy đượm trăm phần.
Son tô phấn điểm đừng theo thói,
Gió cột trắng cười phải giữ thân.
Yêu điệu đã nên người thực-nữ,
Sắc tài nào thiếu kẻ giai-nhân.
Khuyên con học lấy tròn trăm nết,
Chớ để gương trong nhuộm bụi trần.

8° — Ca

Đứng non nước mắt lại không khác,
Công sanh thành đã tạc non cao.
Xót thân yếu liễu thơ đào,
Phận con là gái nghĩ sao cho tròn.
Khi còn nhỏ lòng non ọc đại,
Nhà mẹ cha dạy phải theo lời:
Đường ăn nói, cách tới lui,
Vào trong khuôn phép ra ngoài nết na.
Nền yêu điệu theo nhà nữ tặc,
Vẽ đoan trang nầy mực khuê nghi.
Tắm thân gìn giữ mọi bề,
Sao cho khỏi tiếng kẻ chê người cười.
Lời cha dạy không rời tắc dạ,
Câu mẹ khuyên tạc cả bèn lòng.
Gió trắng mặt kẻ bướm ong,
Đua tranh mặt kẻ trong vòng phiến ba.
Ngọc không vit mới ra vẻ ngọc,
Gương sáng soi rõ thật màu gương.
Không son phấn, chẳng điểm trang,
Nâu sòng mà vẽ nghệ thường kém xa.
Đạo tri quốc tề gia bởi đó,

Bực hiền thê, đức phụ cũng nên.
Ngàn năm phong hóa gây nền,
Sắc in quốc sắc, hương truyền thiên hương.
Kìa vặc vặc mảnh gương thiên cổ,
Xem Hậu-phi thuở nợ làm sao ?
Cùng nhau trong đám hồng đào,
Liếc soi người trước găm vào chiếc thân.
Khuyên con mọi lẽ ân cần,
Tại gia tòng phụ là phần trước tiên.
Ghi lòng tạc dạ chớ quên !

9° — **Thượng-Ngạn Công-chúa giáng thi**

Qua thu nay đã tới đông rồi,
Xe hạc lần theo rộng bước chơi.
Thị thánh vui ngâm vãn xường họa,
Rượu tiên rót uống chén đầy vui.
Một cơn sấm dậy vang lưng đất,
Hai trận mưa tuôn mát mặt trời.
Gặp gỡ ngàn thu nay một hội,
Nước non nào dám quản xa xuôi.

10° — **KỶ NHỨT: Nữ-ngôn ca.**

Chuông kêu thử tiếng con ơi,
Người ngoan chỉ thử một lời biết ngoan.
Diệu-dàng là thói hồng nhan,
Càng chua ngoa lắm, càng tan tác nhiều.
Khuyên con học lấy mọi điều.
Lời văn tiếng nói lựa chịu cho xinh.
Khi con ở chốn gia đình,
Vào thưa ra bẩm phân minh từng lời.
Khi con trở bước ra ngoài,
Trên nhường dưới kính mỗi người mỗi ưa.
Chán nay những thói chanh chua,
Mĩa-mai lắm dọng, đồng-đưa nhiều lời.
Sanh ra nay chối mai đôi,
Bác tai vả lại kẻ cười người chê.
Ăn gian, nói dối đủ nghề.

Đã câu dâm đổ lại bề xảo ngôn.

Hề người nói lắm không khôn,
Kia câu “đa quá đa ngôn” thế nào ?

Trái ra rồi trái lại vào,
Những nơi dò bển, lò rảo kể chi.

Nghe đường, nói chợ ra gì,
Con nên kính cần như khi tại bình.

Khuyên con kíp phải sửa mình,
Nhớ câu “thủ khẩu như bình” là sao ?

Nói nên êm ái ngọt ngào
Kính vưng cha mẹ thừa chào họ đương.

Khôn người nệ, dại người thương,
Không nên nói dở nói ương nữa mà.

Cốt cho khuôn phép thiết tha,
Đừng lanh lợi lắm, chớ đa dạn chi!

11° — KỶ NHỊ : **Nữ-dung ca**

Huê thơm bởi tại nhiều hương,
Người xinh bởi tại lắm đường nét na.

Mịn màng là vẽ quần-thoa,
Lựa là mặt phấn da ngà mới xinh.

Ngán cho cái thói da tình,
Son tô phấn điểm nghĩ mình là hay.

Gương soi lược chải luôn tay,
Khi đêm trăng gió khi ngày nhốn nhơ.

Mày ngài mắt phụng liếc đưa,
Dầu cho dạ sắc khôn lơ vì tình.

Trước xinh trước mọc sân đình,
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.

Học chi những thói thị thành,
Ra người dung dả ô danh mà hồng.

Diệu dàng áo vải khăn sòng,
Không màu trang điểm không lòng phô trương.

Tam từng soi đây là gương,
Nước hoa từ đức là hương vượt dầu.

Miệng tươi vì nói nên câu,
Mặt xinh vì giữ được màu tự nhiên.

Đuộm đà là thú nhơn duyên,

Đào ghen nết thắm, liễu hờn vẽ xuân.
Thiệt là mai tuyết tinh thần,
Một thân vẹn một, mười phân đẹp mười.
Không tô điểm, chẳng chơi bời,
Thế mà sắc nước hương trời kém xa.
Rở ràng như gấm thêu hoa,
Ngọc lành ai nỡ đem, mà bán rao !

12° — KỶ TAM : Nữ-công ca

Có làm thời mới có ăn,
Có công khó nhọc có phần thanh thoi.
Cửa nhà sẵn sóc hôm mai,
Bề trong mực thước, bề ngoài nắp ngấn.
Công kia việc nọ phải cần,
Nông tang gấn sức, cưỡi canh siêng mình.
Theo chi những khách phong tình,
Ra tuồng phóng túng vào vảnh kiêu xa.
Say bề điểm nguyệt phở hoa,
Khéo tay trang điểm, nghĩ là phong lưu.
Thôi dùng nghiêng hai trăm chiều,
Hề càng nên mặt mũi miều càng nguy.
Ngồi ăn núi lở còn gì,
Ao liền ruộng mầu có khi cũng tàn.
Quen mùi ăn trắng mặt trơn,
Biết chi tính thiệt suy hơn nữa mà.
Khuyên con giữ lấy thói nhà,
Thức khuya dậy sớm chăm mà làm ăn.
Ngày đêm ra sức tảo tần,
Đừng lòng lười biếng chờ phần sai ngoa.
Việc đồng cho đến việc nhà,
Đồ ăn thức dựn coi mà sửa sang.
Siêng năng xây trở giọc ngang,
Sao cho ổn định mọi đường thời hơn.
Sao ra khỏi bước khó hèn,
Gia tư dựng nếp gây nền cho xinh.
Phong lưu phú quý ngày vinh,
Cũng vì cần kiệm tay mình làm ra.

13° — KỶ TỨ : NỮ-HẠNH CA

Người khôn, khôn bởi nét na.
Khôn ăn khôn mặt, thế là không khôn.
Tam từng tứ đức vẹn tròn,
Càng tươi chữ hạnh, càng dòn chữ duyên.
Ngán nay những mặt thuyền quyền,
Hỡi ai là chính là chuyên chẳng là !
Đua nhau học thói kiêu xa,
Xa-ten, lãnh tía, châm mà điểm tô.
Phong lưu tập nét giang hồ,
Chuốc vành phong nguyệt, đủ đồ phần hương.
Đêm nằm nghĩ đến mà thương,
Thời thời phong hóa càng thường thời thời.
Phải chẳng con giống cháu nòi.
Hong nhan chị chín em mười cho ngoan.
Đừng theo những thói đa đoan,
Đừng theo những nét hoang đảng hư thân.
Màu hồng giữ đơm vẽ xuân,
Gương trong tuyết sạch, mười phần vẹn mười.
Khi ăn, khi nói, khi cười,
Giữ đường đoan chánh theo người hương khuê.
Thờ cha kính mẹ trọn bề,
Chị em yêu dấu đề huề nung niu.
Kẻ láng người xóm kính yêu,
Không lời gai ngạnh không điều yếm anh.
Một câu nhin chín câu lành,
Trận cười nghiêng nước nghiêng thành mặt ai !
Nét na dả nhuộm vẽ người,
Gần xa nổi tiếng trong ngoài nức thơm.

14° — ĐỆ NHỊ THÁNH-MẪU GIÁNG THI

Đường trường muôn dặm cách non sông,
Phút chốc xe tiên đã giáng đồng.
Lối củ vắn in nền đá tạc,
Dấu xưa còn đơm nét rêu phong.
Thương loài đồng chường không nguì đá

Xót cuộc tương lai luống chạnh lòng.
Bút viết chưa chan hòa giọt lụy,
Giang sơn riêng giận với anh hùng.

CHƯƠNG THỨ HAI

XUẤT GIÁ TÙNG PHU

15° — Thơ

Tôi tuần đôi làm thuở tròn trăng,
Phận đẹp duyên ưa cả mọi dàng.
Giây thấm đã nhờ tay chị Nguyệt,
Buồng đào thêm vẽ mặt cô Hằng.
Mảnh bình xạ thước vừa tin đầy,
Bài học kẻ-mình có thuộc chăng?
Hai chữ tùng phu ghi tắc dạ,
Thề non chỉ núi những kháng kháng.

16° — Ca

Khi còn bé ở nhà cha mẹ,
Đường nét na mọi lẽ thuộc rồi.
Đào yêu gặp gió mẫn cười,
Duyên kia đổ thấm tình này lại sâu.
Bước khỏi cửa là dâu người dấy,
Nghĩa theo chồng ngại ngại phải lo.
Trăm năm kết tóc xe tơ,
Nưng khăn sửa túi chờ hồ đơn sai.
Thờ cô cữ hết lời ngon ngọt.
Buổi thần hôn trăm chút dưỡng nuôi.
Chị em ngày tháng đua vui,
Dầu rằng khác họ cũng người chí thân.
Đường cư xử, xa gần đều mẫn,
Nết đoan trang, làng xóm cũng ưa.
Ở ăn một phải hai vừa,
Đạo dâu con những sớm trưa vẹn tròn.
Duyên kỳ-ngộ phần son đậm thấm,
Nhờ nhà chồng no ấm chiếc thân.

Cũng là giữ mực kiem cần,
Không hoan phóng lắm cứ tần tiện thôi.
Phận hèn rủi gặp nơi tàn khố,
Cảnh bần hèn có độ phong sương.
Nhưng lòng cũng phải kính nhường,
Dám đâu chi bắc ra đường bắc nam.
Cái duyên-kiếp Thiên-Hoàng đã định,
Số giàu nghèo ai lánh được đâu !
Sông Ô đã bắt nên cầu,
Núi non thể đến bạc đầu thời thôi.
Thương mưa gió cuộc đời tan tác,
Mặt thuyền duyên lơ-lác trăm vòng.
Còn tiền là vợ là chồng,
Hết tiền kẻ bắc người đông cách vời.
Hỡi các chị con nôi cháu giống,
Bạn quần xoa chung bóng hồng nhan.
Ngày xuân nhụy nở chưa tàn,
Nghĩ sao vẹn nghĩa tạo đoan muôn đời.
Tùng phu nên nhớ lấy lời.

17° — Bạch-Hoa công chúa phụng giảng thi

Một màu như tuyết lại như mai,
Ngào ngạt hương đưa nước cỏ ngoài.
Xan xát giá trong in vẻ ngọc,
Lơ thơ nhụy nở đượm màu trai (*ngọc trai*).
Phơi sương ngậm tuyết âu đành phận,
Chuốc lục tô hồng luống mặt ai.
Tinh bạch lòng riêng riêng mọi vẽ,
Những là không thắm với không phai.

I

18° — Phụng tiên tổ

Ai trồng cây cho mình ăn trái,
Ai gây nền nối mối về sau.
Phước nhà dòng giống từ đâu,
Là nhờ tiên tổ bấy lâu vun trồng.

Phận làm vợ ra công tần tảo,
Giúp cho chồng trọn đạo hiếu tư.
Đèn hương rực rỡ gia từ,
Lòng thành khẩn nguyện phụng thờ cho chuyên.
Tuy ư hiên hai miền xa cách,
Nhưng tinh thần khí phách vẫn còn.
Hồn linh phượng phát nước non,
Vị như lửa sáng trăng tròn không phai.
Kìa những lúc tứ thời bác tiết,
Nọ những khi ngày chết giờ sanh.
Châm châm hai chữ kính thành,
Hữu trai dứt ấy phận mình chớ quên.
Đền kỷ niệm ngàn năm là đó,
Treo mảnh gương soi rõ về sau.
Nén hương, chén nước, đĩa trầu,
Lễ làm chủ ý một màu tinh chuyết.
Chân thể tục nhiều phiền lăm nôi,
Thờ tổ tiên không mỗi chơn thành.
Chị em thôi tánh tranh hành,
Tiền nông bữa rẫy ngọn ngành lời thôi.
Bày dê lợn, tế rùi nào ích !
Mua tiền vàng đốt quách ra tro !
Trơ trơ khói lạnh hương tàn,
Nhớ chi người dưới suối vàng là ai ?
Rày muốn được giống nòi nối dõi,
Phải tu bồi gốc cội cho tươi.
Mong còn hưởng thọ lâu dài,
Đề cho con cháu theo noi gương mình.
Đừng như cái thói bạc tình !

II

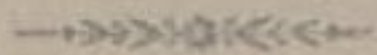
19° — Sự công cô

Cha mẹ mất tiền mua gạo dôi,
Cưới dâu về gây nôi nghiệp nhà.
Tổ tiên phụng sự gần xa,
Sớm khuya thờ mẹ kính cha đỡ chồng.
Phận làm dâu sâu nông cũng lợi,
Đã vì chồng trăm nôi cũng cam.

Chồng mình là phận hiếu nam,
Đình vi quyền luyến trần cam phụng thờ.
Mình phận gái ngày thơ trẻ dại,
Đã lấy chồng ắt phải theo chồng
Theo chồng há một chồng không,
Còn ai sanh dưỡng ra chồng là ai ?
Còn cha mẹ hôm mai khó nhọc,
Nuôi chồng ta từ lúc cón con.
Công cao núi Thái không mòn,
Những mộng đôi lứa để còn cây trơ.
Ấy cha mẹ bên chồng là thế,
Hắn cũng như cha mẹ bên ta.
Dâu con là phận đờn bà,
Yêu chồng phải kính mẹ cha nhà chồng.
Khi thị dưỡng quạt nồng ấp lạnh,
Lúc thừa hoan chầu tảnh dưỡng nuôi.
Ra vào nét mặt hoà vui,
Dám đâu hân hỉ ngậm ngùi như ai.
Thôi mặt kẻ lưỡi dài lách chách,
Kệ thầy tuồng mặt vác bằng mâm.
Đề chồng dạ tức lòng căm,
Mẹ cha luống cũng âm thầm không người.
Mẹ nói một, con mười đối lại,
Áo quá đầu nghĩ lại thêm nhờ.
Thối Tàn từ lúc thuở xưa,
Tiếc thay đi tẻ đến giờ còn đây.
Khuyên rày phải ra tay hiếu dưỡng,
Vui mẹ cha hoà xướng một nhà.
Mình mà thảo với mẹ cha,
Ơn trời đền lại phước nhà thiết chí.
Sum một cửa đề huề lan quế,
Khí thái hoà mọi vẽ mọi xinh.
Sau mình dựng đặt con mình.
Dâu mình nó lại kính mình chớ ai !
Cầu ta bắt ta noi đấy nhĩ,
Gát tay lên năm nghĩ phải không ?
Chị em phận gái má hồng,
Hỏi ai lánh khỏi cái vòng làm dâu ?
Mẹ chồng sao bởi từ đâu !

III

20° — Kính phu-tử



Bước khỏi cửa vưng lời mẹ dạy,
Về nhà chồng con phải kính răn,
Xe hồng trăm bánh đưa chon,
Vui thay chi tử tới tuần vu qui.
Đạo làm vợ mọi bề nên cần.
Nghĩa theo chồng lấy thuận làm hơn.
Đừng nên vào giận ra hờn,
Giàu nghèo đành phận, sang hèn cũng an.
Chồng là bực tai hiên mắt thánh,
Minh vẫn nên dạ kính lòng tôn.
Nưng khăn sửa túi vẹn toàn,
Trong bể chẳng gởi, ngoài khuôn mỗi giếng.
Chồng là kẻ tài hèn sức mọn,
Minh cũng nên khuya sớm nung niu.
Vào ra kính mến mọi chiều,
Hết lòng ân ái, không đều ngã nghiêng.
Đạo sau trước tấc niệm chẳng trái,
Thề non sông kết dải đồng tâm.
Quan-thơ vui khúc sắc cầm,
Xương tủy hai chữ trăm năm hoà hoà.
Thấy thế tục nghĩ mà thêm chán,
Đạo từng phu rày bán nơi nào ?
Chồng sang quần áo bảnh bao,
Chồng hèn dường những mây tao buôn lời,
Chồng giàu có, ăn chơi lên mặt,
Chồng khó nghèo, kẻ bắc người nam,
Nỡ lòng ở thế sao cam,
Má hồng đem nhuộm mùi lam cho đành.
Hỏi bạn gái nhà mình dâu tá,
Mở gan ra tạc đá gấm vàng.
Giang san một thiệp với chàng,
Hai vai gánh nặng càng thường chớ quên,
Chồng yêu dấu một niềm nhờ cậy,
Chồng ghét xua muốn tay thương yêu.
Dám dâu chi bắc đến đều,
Dám dâu nặng nhẹ ra chiu dễ khinh,

Đạo làm vợ giữ mình chính đính,
Hắn trong nhà nên đứng bực hay.
Đến dâu dúi đục cẳng tay,
Đến dâu đưa nợ con này lời thôi.
Nhớ chẳng hời chị em ôi!

IV

21° — Tuân thai-giáo

LỜI KHUYÊN ĐÀN BÀ TRONG LÚC CÓ THAI

Duyên cầm sắc lửa đôi dả xừng,
Mộng hùng xà cảm ứng làm vui.
Phụ tinh mầu huyết tú bồi,
Phôi thai đúc lại nên người tinh anh.
Nếu muốn được trai lành gái tốt,
Lời khuyên răn sao trước phải nghe.
Đàn bà trong lúc nặng nề,
Gìn chơn kiên miệng mọi bề cho hay.
Cách ăn ở hằng ngày hằng giữ,
Chốn khâm trừ nên chớ có nằm.
Những khi mồng một, tư, rằm,
Những ngày thần thánh gian làm phải dè.
Lúc đi chợ về quê nên cẩn,
Cơn mưa dầm, sấm dật dừng ra,
Phẩm chi những sự dâm tà
Tai nên xa lánh, mắt dè vẫn trông.
Cùng những giống lạ lưng ngang trái,
Miệng đừng ăn, dạ lại chớ thêm.
Mùi cay vật độc phải kiên,
Sát sanh, tổng tử, không xem làm gì.
Ngồi cho thẳng, bước đi cho vững,
Năm phải ngay, chơn đứng phải bằng.
Tắc lòng mình chánh đoan trang,
Vi như mâm nước, tay bưng chớ rời.
Xưa Thái-tự vưng lời thai-giáo,
Sau sanh con dung mạo khác thường.
Nhà Châu nên nghiệp hưng vương
Cũng vì gia-pháp trọng đường bảo thai.
Mình biết cách hôm mai gìn giữ,

Hằng thân mình sanh nở an lành.
Con mình may cũng tinh anh,
Mắt tai này hằng thông minh hơn người.

V

22° — Dưỡng tử ca

Huê nọ đã tới tuần đua nở,
Vui một nhà hơn hờ mẹ con.
Mừng nay cùng được vuông tròn,
Cái công vượt biển trèo non hả lòng.
Cách thai dựng trước từng giữ nôi,
Đường dưỡng nuôi nay phải hẳn hoi.
Chẳng nệ rằng gái rằng trai,
Con mình chớ phải con ai đâu mà !
Kể từ lúc sanh ra lọt dạ,
Bé cón con đương độ thơ ngây.
Đêm ngày âu yếm cho hay,
Nưng như nung trứng, hứng tảy hứng hoa.
Ngọn đèn thấp trong nhà cho sáng,
Tiếng ru êm chười mắng không nên.
Khi con đã biết ngây đèn,
Phải treo cho thẳng chớ thiên bên nào,
Con lé mắt tại sao dấy nhĩ ?
Chánh vì mình kém lẽ vệ-sanh.
Lần lần hỏi chuyện đã lạnh,
Minh đừng dọa quá, con sanh bản mà.
Nuôi một độ lớn ra một độ,
Mớm miếng cơm nhai rõ tả tơi.
Sớm sơ ngày tháng ăn chơi,
Năm rồi biết này, này thôi lại bỏ.
Nên gìn giữ khỏi lo sương gió,
Năng tắm kỳ cho rõ thơm tho.
Lân la chon đã biết dò,
Dắt tay từng bước, khi khu phải dè.
Lưỡi oanh đã lo le học nói,
Tiếng quốc âm dạy giỏi từng lời,
Ba năm trứng nước qua rồi,
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười cho khôn.

Yêu con phải cho đòn cho vọt,
Ghét con thời cho ngọt cho bùi.
 Ốm đau thang thuốc hắt hòi,
Tìm thầy cần thận trông coi mọi chiều.
Sự nuôi con rất đều khó nhọc,
Một đứa con đồng thóc nhà tiền.
 Mừng nay đã được vẹn tuyền,
Nghĩa phương kip phải ngày đêm tập rèn.
Con khôn lớn lần nên mọi vẽ,
Trai học hành gái nghệ cưới canh.
 Mai nên đôi lứa tốt lành,
Cam công minh những sánh thành bấy lâu.

VI
23° — Trách hôn tế

Nuôi con đã tới tuần khôn lớn,
Phải tìm nơi định chốn cho con.
 Gái trai đôi lứa vuông tròn,
Nghiep nhà mông để nhờ con đỡ đầu.
Việc giá-thú mọi phần nên ghinh,
Cốt sao cho đẹp phận ư duyên.
 Tữ-Bình chút thỏa lòng nguyên,
Dâu hiền nên gái, rể hiền nên trai.
Tim dâu phải tìm người thực-nữ,
Nip quần thoa theo cũ khôn trinh.
 Nết na vốn kẻ hiền lành,
Nông tang biết việc, cưới canh chuyên nghề.
Đường án nói giữ bề yểu điệu,
Cách tôn nhường biết điệu dâu con.
 Quý chi nhan sắc xinh dòn,
Quý chi những giống xảo ngôn lọt vành.
Càng đẹp lắm, càng sanh thói tệ,
Càng khôn nhiều càng vẽ đa đoan.
 Những phường dâm đồ gian ngoan,
Lòng đen mắt bạc thể gian đã đầy.
Kia Bao-Tử ai tày phẩm giá,
Một trận cười nghiêng cả nước thành.
 Nhà Châu cơ nghiệp tan tành,

U-Vương đến nỗi thiệt mình tại ai.
Kén rề phải kén người tài đức,
Giống trăm-anh nên bực thông minh.
Giang san cố sức đua tranh,
Đúc rèn kinh sử tập rèn kiếm cung.
Tên bắn sẽ anh hùng nức chí,
Tay gieo cầu tuần sĩ ra tài.
Nên chăng sẽ định lứa đôi,
Trăm năm chỉ có một lời này hơn.
Đừng tham chốn quyền môn cao các
Chẳng mê nơi lắm bạc nhiều tiền.
Con mình xứng ý đẹp duyên,
Vui loan ấm phụng là yên lòng mình.
Xưa Khước-Khuyết, duyên lành xe kết,
Đạo vợ chồng cũng biết kính nhau.
Ngôi Khanh nước Tấn sang giàu,
Trọn đời chung danh, một màu phong lưu.
Đường dâu rề rất đều quang trọng,
Sự hôn nhơn chớ luận tiền tài.
Mừng cho con gái, con trai,
Nên nhà nên cửa lâu dài là hơn,

VII

24° — Trị khuê phòng

Đạo làm vợ giữ bề nội tướng,
Phận nuôi con khôn lớn đã đành.
Những còn công việc gia-dình,
Dở hay cũng bởi tay mình mà ra.
Chồng chăm việc hiếu nhà trung nước,
Chi bốn phương rộng bước cung tên.
Văn phòng giống đã bút nghiên,
Nông, công, thương, cỗ chỉ chuyên bề ngoài.
Mình nên phải hóm mai thâu xếp,
Chốn khuê phòng nền níp làm ăn.
Trên nhà phụng thị song thân,
Trần cam hiếu dưỡng, hôn thần kính thâm.
Gái dạy bảo đường ăn cách mặt,
Trai học hành cung cấp bút nghiên.

Kia hột thóc, nọ đồng tiền,
Đấu dong cân nhắc, tính biên cho tường.
Đồ ăn uống : cong tương, học muối,
Công thợ làm mỗi buổi bao nhiêu.
Minh nên tường tắc mọi điều,
Vững tay then khóa rất chiều nắp ngăn.
Lấy hai chữ kiệm cần làm trước,
Giúp chồng ta nên được cơ đồ.
Cửa nhà nhờ đặng ấm no,
Cho tròn đạo vợ đề phu lòng chồng.

VIII

25° — Dung chúng thiệp

Đường tử tức số chồng còn muộn,
Việc gia-dình đơn chiếc chưa xong.
Minh nên thể biết lòng chồng,
Tìm người hầu-hạ, giúp công đỡ dằng.
Minh là kẻ nắp ngăn then khóa,
Việc khuê phòng ở cả trong tay.
Sấn leo nhờ dưới bóng cây,
Minh nên che chỗ cho hay mọi bề.
Thương phận thiệp sớm khuya khó nhọc,
Công việc nhà sẵn sóc luôn tay.
Nghĩ sao nghĩa ấy tình này,
Đừng lòng cái nghiệt, chớ tay phủ phàn.
Thấy thế tục nghĩ càng thêm chán,
Nết ghen tương họ Hoạn truyền cho.
Nghĩến rặng đưa mắt mà lo,
Lưỡi không gươm sắc làm cho hại người.
Miệng bầm tím, cười ruồi mà chết,
Mối tơ duyên toan quyết rẽ đôi.
Ghê thay hùm sứa những người,
Máu ghen đầu có lạ đời nhà ghen.
Khuyên rày phải rộng niềm huệ thứ,
Lượng người trên phải giữ cho cao.
Ta nên ăn ở thể nào,
Để cho kẻ dưới trông vào sợ ta.
Vui sum hiệp một nhà lan huệ,

Khối tình chung chị chị em em.
Nhờ trời phước lý ngày thêm,
Chung-tư lân-chỉ ứng diềm mành thay.
Việc gì phải đắng cay hờn giận,
Rước tiếng ghen cho bận mình ra.
Trước đành thỏa chí chồng ta,
Sau rồi trong cửa trong nhà cùng vui.
Cả sông đông chợ ai ôi!

IX

26° — Khoan Nô-tỳ

Việc nhà cửa nhiều khi ngang trái,
Hóa nên mình ắt phải thuê người.
Để còn giúp đỡ trong ngoài,
Việc to việc nhỏ có người mà sai.
Mình làm chủ khéo tài cư xử,
Ắt con hầu dứa ở phải theo.
Lạm làm khó nhọc trăm chiều,
Dầu sương dãi nắng rất đều đáng thương.
Sự ăn mặt cho thường no ấm,
Tiền công làm trả thậm hăn hỏi.
Không nên cãi tiếng nặng roi,
Mà toan đánh đập chưởi vùi như ai.
Vì nó cũng con người sanh đẻ,
Ở nhà thời cha mẹ vẫn thương.
Chỉ vì đói lạnh lở làng,
Hóa nên mới phải tìm dảng làm tôi.
Bát cơm đòi bát mồ hôi,
Một thân dường dả sương phơi tuyết dầu.
Nào những lúc chần trâu chần ngựa,
Nào những khi quét cửa lau nhà.
Làm lụng mọi việc gần xa,
Trước là hầu hạ sau là nấu nung.
Ao nước lạnh mình rung chơn lội,
Trời nắng nóng dầu đội vai mang.
Nghĩ tình ai chả đủ thương,
Chủ nhà ta phải biết đường rộng dung.
Có lỗi nhỏ thôi đừng bắt lỗi,

Thấy công ta nên vội thưởng công.
Mình mà ăn ở hết lòng,
Lẽ nào người dám tiếc công với mình.

X

27° — Cung tân bằng

Cửa nhà chõng phong quang mọi vế,
Khách gần xa nhiều kẻ vui chơi.
Ta nên cung tiếp hân hoi,
Hết lòng thành kính nói lời khoan thai.
Người quen lạ coi ai cũng trọng,
Nghĩa trước sau một bụng không dời.
Dĩa trầu chén nước khuyên mời,
Mâm cơm bầu rượu tùy thời kính dưng.
Chán thế tục nghĩ càng thêm cảm,
Khách chơi bởi sao dám coi thường.
Không sửa chiếu chảnh thâu đường,
Khách ngồi mặt khách, ai thường hỏi ai.
Khi chõng có vấn nơi đâu tá,
Biết ai là kẻ lạ người thân.
Tấm thành không chút ăn cần,
Lại thêm ăn nói nhiều phần khó nghe.
Đã chịu nổi bạn bè dễ dưng,
Rồi chõng con người cũng coi khinh.
Sao không giữ giá cho xinh,
Kính người là kính chõng mình chớ ai?
Nay khuyên phải nghe lời dạy nhủ,
Cung tân bằng là sự nên cần.
Chõng mình lắm bạn tương thân,
Vẽ mình ắt cũng dựa phần thanh thời.

28° — Đệ tam Thánh-Mẫu giảng thi

Đi đi lại lại mấy phen rồi,
Cuộc thế mơ màng mãi thế thôi.
Giấy trắng vừa in còn rõ mực,
Lòng son sao đã bạc như vôi.
Vui chơn trăng gió chưa từng mới

Buồn dạ non sông chớ dễ người.
Quanh quần tình riêng riêng mọi nỗi,
Đăm đăm mòn mắt luống trông trời.

CHƯƠNG THỨ BA

PHU TỬ TÙNG TỬ

29° — Thơ

Chiếc bá linh đình ở giữa dòng,
Một tay chèo trở mấy con sông.
Phận đành gởi chiếc khi trắng bạc,
Cánh vừng bướm treo lúc gió đông.
Lời ước non sông ghi tắc dạ,
Mảnh tình son sắc tạc bên lòng.
Kiên trình cho trọn niềm sau trước,
Phận gái sao nên lỗi chữ tòng.

30° — Ca

Cơ tạo hóa bài lò dẫu bề,
Mảnh tình chung, chung rẽ làm đôi.
Mền đơn gởi chiếc tả tơi,
Lạnh lòng tắc dạ ngậm ngùi năm canh.
Thuyền gỗ bá linh đình dòng nước,
Tiết cây tòng tươi tốt trời đông.
Khăn khăn lòng chỉ quyết lòng,
Gan vàng dạ sắc thờ chồng nuôi con.
Phận sương phụ giữ tròn một tuyết,
Lưng hồng nhan buộc riết tam-tùng.
Buồng riêng một ngọn đèn chong,
Thế trai nuôi bố (cha), thay chồng dạy con.
Ngoài ong bướm không còn vương chỉ,
Trong khung hoàn thường dễ luôn tay.
Mừng con khôn lớn dương này,
Giang-san nhà cửa mắt tay vầy vung.

Vui ngày tháng thung dung cõi thọ,
Yêu cháu con dạy dỗ hôm mai.
Phất phơ tóc bạc da mồi,
Gương soi bạc phát, rượu mời trường mi.
Chữ rằng lão giả an chi !

I

31° — Cẩn thủ tiết

NÊN GIỮ TRINH TIẾT CHO CẦN THẬN

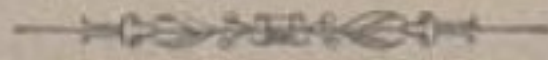
Duyên tơ tóc trăm năm thề thốt,
Dây đồng tâm khảm khích chữ từng.
Nhớ khi dờn dức giây đồng,
Mảnh tình đã lạc, tất lòng chưa phai.
Trăng thề ở đôi vai soi tỏ,
Hỏi trời xanh biết rõ cho chăng ?
Riêng mình giá tuyết vẽ băng,
Đình ninh tắc dạ khấn khấn một lời.
Chiếc thuyền bá chìm trôi đành phận,
Tiết đông từng rét lạnh đành thân.
Mặc ai đi lại tin xuân,
Mặt ai ong bướm đón ngăn cõi ngoài.
Chuyện huê nguyệt gác tại xa lánh,
Đường gỏi chầu đơn chiếc cũng yên.
Gan vàng hai chữ trinh kiên,
Đơn tâm gởi thấu huỳnh tuyền cho ai.
Người đã thế hăng trời không phụ,
Chữ còn ba rục rở thêm xuân.
Có con con được hưởng phần,
Không con mình hóa làm thần vạn niên.
Thương thế thái gặp cơn sóng bể,
Coi chữ trinh đã rẻ như bèo.
Chồng khi gặp bước hiềm nghèo,
Mắt xanh muốn đã trông theo ai rồi.
Huống tơ nguyệt phân phối đôi ngã,
Lời thề xưa vội đã phai son.
Đưa chồng tiếng khóc nỉ non,
Lòng trông luống lại mong tròn duyên sau,
Khăn trắng đội trên đầu chưa hết,
Mối tình riêng đã kết nên tơ,

Thương thay luống những ngần ngo,
Cùng-Khương người trước bây giờ là ai ?
Thôi may rủi duyên trời đã định,
Lưới chi công khôn lánh được nao ?
Đã sanh ra kiếp má đào,
Hong nhan bạc phận ai nào biết ai.
Miệng đã quyết một lời phải nhớ,
Dầu trời long đất lở mặc dầu,
Trăm năm rồi cũng bạc đầu.
Trăm năm rồi cũng rưng dâu biển còn.
Người tuy chết tiếng còn mãi mãi,
Bia thế gian để lại tro tro,
Má hồng đừng nhuộm vẽ nhơ,
Gương trong đừng để bụi mờ mới trong.
Gái trinh chẳng đổi hai chồng !

II
32° — Miên tử tôn
KHUYÊN CON CHÁU

Thuyền chèo đã tới bờ thông thả,
Trông bóng dàu đã ngã bên vườn.
Sum một nhà cháu cháu con con,
Kia quế thắm đào non tươi tốt nhĩ.
Vui một cửa già già trẻ trẻ,
Riêng vườn xuân đượm vẽ thiên nhiên.
Ta phải nên dạy bảo cần quyền,
Dường gạn bỏ mọi niềm cho trọn vẹn.
Vi công việc trong tay quen biết,
Đã mỡ mang cơ nghiệp nên đây.
Suốt từ khi lọt dạ đến nay,
Kể bao nỗi đắng cay rồi đấy nhĩ.
Qua được cả những cầu thái bĩ,
Tóc dầu dường nhuộm vẽ sương pha.
Cháu con mình đã trải dâu mà,
Tuồng trẻ dại hẳn là chưa giỏi được.
Đem những sự dại khôn thuở trước,
Treo làm gương cho cuộc hậu lai.
Đường tới lui cùng lẽ vắn dài,
Sự kẻ tóc chơn tơ khuyên nhủ hết.

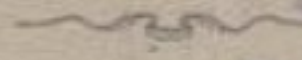
Traï dạy bảo chuyên cần nghề nghiệp,
Đừng hoan dâm lại thiết vào thân,
Việc cung tên nghiên bút phải cần,
Đường công, cồ, canh, vân thời chờ biếng,
Gái dạy phải êm lời lặng tiếng,
Đừng diễm tô huê nguyệt ô danh.
Phải châm bẽ thêu dệt cười canh.
Chốn quê khờn nên lành mọi việc.
Vui ngày tháng an cư lạc nghiệp,
Cỏi giang hồ đạo kiếp sanh hư.
Một nền phước hậu trợ trợ,
Cũng nhờ gia-pháp sớm trưa giữ gìn.



III

33° — Bất thiên ái

KHÔNG RIÊNG THƯƠNG ĐỪA NHIỀU ĐỪA ÍT



Sanh con nào cũng trong hòn máu,
Công dưỡng nuôi kết cấu đường bao,
Phận gái trai đâu có khác nào,
Cũng khí huyết tiêu hao như thế cả.
Con khôn lớn nay đã vui dạ,
Mãng nam hôn, nữ giá đủ rồi.
Hiệp một nhà mai trước đua tươi,
Duyên cầm sắc lứa đôi cùng đẹp phận,
Trong nhà cửa một niềm hòa thuận,
Anh em đều an phận làm ăn.
Buổi thần hôn phụng dưỡng ân cần,
Đường cư xử mỗi phần không khiếm khuyết.
Lòng cha mẹ đêm ngày yêu mến,
Mong các con cơ nghiệp mở mang lần.
Cho bỏ công dưỡng dục sanh thành,
Hệ gái tốt trai lành là thỏa dạ.
Nay tuổi tác đã già thông thả,
Thấy các con khăm khá cũng an lòng.
Bụng công bình như cái thùng đồng,
Đường ân ái một lòng không cách biệt.
Đừng riêng bụng con yêu con ghét,
Kéo một nhà phân biệt hóa hai.
Rồi anh em sanh chuyện bất hài,

Sự xung khắc vì ai nên nổi thế ?
Đạo cha mẹ ở sao cho hết lẽ,
Bát máu chung sang xẻ cho đều.
Chẳng kể chỉ con có, con nghèo,
Con nào cũng một chiều yêu dấu cả.
Vườn đào lý sum vầy mọi ngả,
Mảnh tình thâm nội ngoại tương tề.
Trên mẹ cha lòng đã thỏa thuê.
Dưới con cái để huê vui vẻ nhi.
Hiệp bốn mặt xuân, phong, hòa, khí,
Cửa nhà cũng nức vị chi lan.
Ngàn năm phước tội không tàn,
Con con cháu cháu một đoàn vui chung.

IV

34° — Yếu tu hành

NÊN ĐI TU

Việc nhà cửa con khôn giúp đỡ,
Thú nước non lần lựa tiêu điều.
Cách tu hành ai thấy chẳng yêu,
Vui bạn lão đập diều khi sớm tối.
Bống liêng tọa chín lần vọi vọi,
Chấp đôi tay kết mối chơn thành,
Miệng nam-mô tràng hột tay lần,
Nước dương rửa buổi trần cho sạch sẽ.
Trên kim khuyết ba cung Thánh Đế,
Cuối dầu dung trăm lễ qui-y.
Tiếng chuông kinh gọi tỉnh giấc mê,
Lời vàng đá tạc ghi cho thấm thía.
Đạo Phật thánh như trời như biển,
Tu sao tròn mọi vẻ mới xinh.
Dóc lòng mau đổi giữ làm lành,
Mong phước quả viên thành đã thỏa nguyện.
Nào sửa quán bắc cầu mọi việc,
Nào in kinh khuyến thiện mỗi nơi.
Một nén hương thơm thấu đến trời,
Dầu nhiều ít, dầy vơi, dầu dám kể.
Ngồi ngẫm nghĩ đoái thương tục thế,
Đường tu hành từng lăm vẽ, đã đoan.

Đã quen bề nói dối ăn-gian,
Lại trâm việc cầu khan khăn vả.
Phước chẳng thấy tội đà mấy ? hữ ?
Hỏi mình xem cẳng có ấy vì ai ?
Tu hành thôi thế thời thôi,
Dám còn khăn phạt cầu trời mà chi !

— 35° — **Bạt vắn**

Vui một hội ngàn năm gặp gỡ,
Vẽ rồng mây rục rở một nhà.
Ngọn đào tiên trăm thức nở hoa,
Nên gấm vóc phô ra đầy bốn cõi.
Mộng tang hải chuông khua trống gọi,
Đuốc thái bình lửa rọi trắng soi.
Xe thần tiên bay lợp một trời.
Kẻ ngọn gió xuống chơi đàn giảng bút.
Lời nghĩa lý vàng tô ngọc chuốc,
Vẽ văn chương nhụy lốt hoa tươi.
Đã gấn công mười vẹn cả mười,
Bia đá tạc muôn đời thêm vững trãi.
Địa nghĩa thiên kinh chung cở lại,
Nhơn tình thế thái bầu tâm thương.

Lễ thường trời đất muôn đời vững,
Thôi bạc nhơn tình tất dạ thương.

Trót cùng nhau một đất Hồng-Bàng,
Nên mới ngổ cang trường ra dấy nhĩ.
Tập Càn trước buồng mùi chánh khí,
Tĩnh hồn mê cho kẻ tu mi.
Tập Khôn nay dệt vẽ thanh kỳ,
Tô nhan sắc cho bề cân-quắc.
Mặt tam-tùng soi gương tứ-dức,
Thiệt thiên hương quốc sắc tuyệt vời.
Cơ hội này may lắm chúng con ơi !
Dầu ước, vạn, một lời mua cũng đáng.
Mở lá phôi bảo cho thông sáng,
Ghé bên tai nói dăng ngọt ngào.
Nay chúng con phận gái má đào,
Trải khúc ruột ghi vào cho thấm thía.
Sửa sang lấy tấm thân đẹp dễ,
Nét phấn son, mỗi vẽ mỗi xinh.

Sau ơn trời phận tốt duyên lành,
Là tạo hóa hậu tình cho lắm dó.
Mừng kinh điển đã tròn một bộ,
Khuyên chúng con vui cố chép đi.
Thiệt thần nhưn giao hội chi kỳ,
Thiên vạn cổ mấy khi như thế hử ?
Mẹ cắt bút tay đề mấy chữ,
Gọi là câu kiết cú **tập khôn** nầy.
Lạy Ba Cung mẹ sẽ nghỉ tay,
Dòng xe hạc mây bay về động nguyệt.
Tiêu điều thủ huỳnh huê bạch tuyết,
Chờ sau nầy thặng nguyệt du xuân.
Mừng bốn phương nô nức hội long vân,
Tình mẹ thánh con thần vui mãi nhĩ.
Hà tất cao thâm sơn giữ thủy ?
Lạc khan bông đảo phật gia tiên ?
Không kể cao sâu non với nước,
Hãy xem bông đảo phật cũng tiên.
Non sông dấu củ còn nguyên !



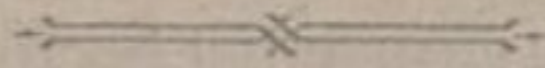
KHÔN TẬP



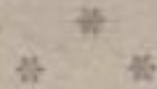
In tại nhà in XƯA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon

36^o — Càn khôn tổng bát

BÀI NÓI TÓM ĐẠO NAM KINH CÀN KHÔN TẬP



Bàn thiên hội tế văn minh thanh,
Lưỡng-độ thời lai cảnh sắc tân.
Thiên địa nhưt ban tiêu chánh khí,
Sơn hà vạn cổ phát kỳ duyên.
Đối thử thần du hoan cảnh thậm,
Hân phùng nhạc giảng lạc như hà.
Tự toán tiền đồ lưu cú nguyệt,
Cánh khan kim nhưt thích mai thiên.
Càn tập thập chương thành áo chỉ
Khôn đề tam mục trọng châm biên.
Thọ vực ưu du huỳnh hạc lão,
Xuân đài cổ vũ thiếu niên nhơn.
Tài tử văn nhơn đa hữu tứ,
Thanh phong minh nguyệt khắng vô tình.
Phưởng phát mộng hồn trng hoán khởi,
Tu du từ khi trục sanh tại.
Nhưt bộ kinh thành lưu vạn cổ,
Lưỡng phiên bất giảng phụng tam thiên.
Nguyên chương kim bối sâu tự giải,
Lưu đề hữ ngữ tứ do đa.



Ngon đào hoa rục rở linh thần,
Phổ ra vẽ bạch vân cùng bích thủy.
Chẳng bằng hồ mà phong cảnh thần tiên,
Màu sơn thủy in lần trên bức gấm.
Vẽ chi lan đưa nở đầy nhà;
Khách bốn biển hỏi đâu là chẳng biết.
Thiệt ngàn năm một hội lương duyên,
Mở then tạo vì huyền ra đây nhỉ.
Văn linh ba mà nghĩ sấm nghiêm,
Khuyến trai gái một niềm cho phải đạo.
Rở một phen hoán khởi linh thần,
Vang vẳng khúc Nam-huân đâu thế hử?
Đức non sông nên khí linh anh,
Mở một cuộc thanh bình ra thế giới.

Trời còn lâu mà đất hơi còn dài,
Kìa bút viết mực mài còn chán đó,
Quả phước nay mừng đức đã nên.
Ân cũng phỉ mười ngàn ao ước mãi,
Có tình ta hằng biết ta!

37^o — Kinh thành tổng luận

BÀI BÀN TÓM BỘ KINH ĐẠO NAM

Đạo-Nam ơi ! Đạo-Nam ơi !
Trăm năm ngàn kiếp ra đời là đây,
Ai đưa mình đến chốn này,
Cho đem mỗi hạc cho ngày mệt loạn ?
Văn chương thở chút hơi tàn,
Máu đông nên chữ lụy tràn ra thi.
Thương đời mà ngán mà ngơ,
Ruột tâm chín khúc vò tơ trăm vòng.
Nhành đào vương mỗi chi hồng,
Cần khôn một túi, tắc lòng ngồn ngang.
Nảo nồng nước thấm nhà thương.
Năm canh một khối nhiệt trường không nguôi.
Đất bằng sét dầy lưng trời,
Khua vang giấc mộng, mong đời tỉnh ra.
Ca mà khóc, khóc mà ca,
Tình trong quốc nước, gia nhà ai ôi !
Bây giờ nói đả cạm lời,
Nỗi niềm thương đến giống nỗi dấy thôi.
Sau này tới hội thái lai,
Dầu vang cũng kệ, dầu mời cũng thầy.
Bấy lâu viết đã chán tay,
Tắc riêng vì nước non này hóa ra.
Sau rồi gặp hội thái hòa,
Bút đào ai vẽ, mâm sa ai nhìn.
Có tin thời dốc lòng tin,
Kéo hoài giấy viết, mực in mãi mà !

Lạy trời thương đến nước nhà,
Hộ phò dân trí mở ra lần lần.
Phong trần đời lấy phong vân,
Cho phu lòng Thánh lòng Thần bấy nay !
Non sông nở mặt nở mây.
Á-Đông biết tiếng, Âu-Tây biết người.
Gặp nhau ta sẽ cả cười,
Tạ lòng xin nói mấy lời cho cam.
Đạo-Nam này hỏi Đạo-Nam ! ! ! !



ĐẠO NAM THIÊN KINH



In tại nhà in XUA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64 Boulevard Bonard Saigon.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



2600 res persons
Sisagoe 2600 res persons
autonomoe 2600 res persons
Jagome 20 Jan 1979

